

PHONG-HOÀ

16 TRANG

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

7 XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM-HỮU-NINH

MỘT BẢN CHUÔNG TRÌNH

Hình thức.

Cái hình thức thể mà có can hệ đến tinh thần. Ông Không-lử ngày xưa khuyên môn sinh nên học lễ, nên theo lễ cũng lấy lễ rằng có lập cho hình thức vào khuôn phép, thì tâm hồn, thì tính tình mới thẳng thắn. Có lẽ ông Không suốt đời không chịu trông thấy cái gì dẽ lệch mà không sửa lại. Đến miếng thịt thái không vuông, cũng không thêm ăn nữa là.

Tôi nói thể là cốt đề ông hiểu sự cần phải phá bỏ những hình thức không hợp thời, và có thể làm chậm sự tiến bộ của ta. Ông Lý Toét y phục lối thời, bước đôi giày lên chiếc ô bà, ta đứng tưởng sự hủ đó chỉ có hại cho một ông Lý Toét, nó còn có hại lây cho cả người khác nữa. Ta cứ tưởng tượng một người Pháp mới bước chân đến đất nước ta lần đầu mà gặp hình thù ông Lý Toét thì tất phải lấy làm buồn mà cho rằng An-nam mình còn ở vào trình độ dân Mọi.

Nhưng còn có cái hình thức nữa nó khiến dân quê mình chậm tiến hay không liền chút nào. Ấy là lũy tre xanh nó bao bọc các làng. Nó như cái thành dài muốn dậm ngăn cản văn-minh thái-lây lọt vào nước Tàu. Nó làm biểu hiệu cho sự sợ sệt những cái mới. Nó là cái bình phong cao mà dày để che những hủ tục. Nó là cái túi rộng thành thang để giấu những chén rượu, miếng thịt, những gói thứ ăn trên ngai trúc.

Vậy thể nào cũng phải phá bỏ lũy tre xanh.

Phá bỏ nó đi, không phải là làm cho dân quê văn minh ngay.

Phá bỏ nó đi, cũng chỉ như ông Không-lử bắt môn sinh học lễ. Giữ hình thức được ngay-ngần rồi, dần dần quen đi, tính thần sẽ được ngay-ngần. Vậy phá bỏ cái hình thức nó như ngăn sự hủ lậu ra với sự tiến bộ thì dân quê ta lâu dần sẽ có liên-lạc với cái mới.

Hôm nào thư-thả mời ông về làng tôi chơi. Ông sẽ lấy làm



Lý-Toét - Chà! bộ độ này chổng con gì ở xa chết nên họ khõe gửi bằng giấy thép... Minh nghe tiếng hu hu... Thảm thiết tề !!

lạ, là vì ông sẽ thấy lòng tôi không giống các làng khác nữa. Vì thói quen, ông cho rằng một làng lắt phắt có lũy tre xanh bao bọc. Lũy tre xanh ở làng tôi không có nữa.

Bây giờ làng tôi trông có vẻ quang-dãng, thoáng khi lắm, nhà nào nhà nấy cao ráo, lộ trên một hàng đầu thấp bằng đầu. Những cọc dậu sẽ là thân các cây có quả, như nhãn, vải, sầu... Những cây ấy hiện nay mới trồng còn nhỏ cả. Nhưng ông tưởng tượng râm năm nữa sẽ thành một cảnh đẹp mắt biết bao. Đẹp mắt mà lại là một nguồn lợi nữa.

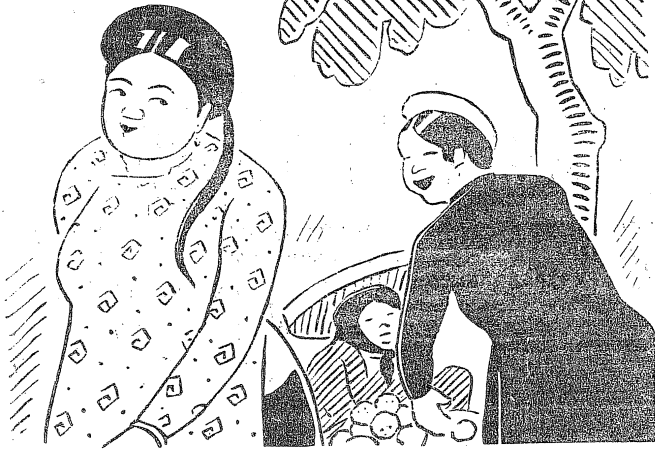
Còn tre thì chúng tôi cũng vẫn trồng, nhưng chỉ trồng như các thứ cây khác, trồng riêng ra một khu để lấy tre mà dùng, chứ không trồng làm dậu như trước.

Phá lũy tre đi như thể có lẽ ông cho là trồng-trái. Song việc tuân-phòng đã chính đốn thêm chắc-chắn thì cũng chẳng lo gì trộm cướp. Và tôi nghĩ ra cách này vừa có ích cho sự vệ-sinh chung, và tiện cho sự tuân-phòng.

Là xây một nơi rất kiên cố và rộng-rãi làm nhà chứa trâu, bò. Người làng, sau buổi cày bừa, đem trâu, bò của mình vào đấy mà buộc, mà ai cũng phải theo lệ ấy dù giàu, dù nghèo cũng vậy. Trâu, bò không được giữ ở nhà. Mỗi con vật đã có một số mà mỗi cái cọc buộc nó cũng có cùng một số, để chủ nó dễ nhận trâu, bò của mình. Như thể làng không những thu được một thứ thuế chứa trâu, bò và lịch được phân dưng để bón ruộng, mà đường của làng lại đỡ bẩn, các nhà trong làng đỡ hôi-hám những mùi phân trâu, bò và những nhà có trâu bò đem đem được ngủ yên giấc.

Bây giờ tôi còn đưng trư tình cho chỗ chứa trâu, bò lại sẽ trở nên cả nơi nuôi lợn nữa. Ai ai có lợn cũng sẽ phải nuôi ở khu đất ấy.

Làng tôi trước tôi tâm âm thấp, bản thù, ngày nay đã trở nên quang dãng, khô ráo sạch sẽ. Hình thức đã đổi mới rồi đó. Rồi ông coi, tinh thần mới sẽ cũng có.



1 - Bác cả đi đâu, mà với thế?



Cùng số này
có ra phụ-tương Phong-Hóa
đáng
BÔNG HOA XIM ĐẠI
của Khải-Hưng
Biểu không các bạn mua năm
Bán lẻ 3 xu một tập

Ngòanh về nước ta, lại thương cho bà lý, bà phó, bà nhiều, bà xã phải chịu ở suốt đời với những ông chồng không tâm... suốt đời. Ấy là không kể những ông có những búi tóc, làm tổ cho mấy ngàn con cháu... như phủ-hàm Đỗ-Thần chẳng hạn.

Tự do ở bên Tàu.
Tàu ngày xưa còn là nước quân chủ, ai ai cũng phải cúi đầu phục tùng mệnh lệnh của nhà vua, đầu mệnh lệnh ấy vô ý thức thế nào cũng mặc. Nhưng hiện giờ, dưới bóng cờ thanh thiên bạch nhật của Cộng-hòa dân quốc, dân Tàu thật đã được hưởng hai chữ tự-do. Chỉ một truyện sau đây cũng đủ biết.

Hàn-phục-Cử cai trị tỉnh Sơn-dông, ghét các cô con gái tân thời, cấm các cô không được ăn vận lõe loét, cấm các cô không được uốn tóc cho quần. Chờng đó cũng đủ tỏ ra rằng các ông trông tàu trọng sự tự do của cá nhân: trừ ra để tóc quần, tóc được tự do... uốn, theo lối cổ, trừ ra ăn vận màu mè, áo quần được tự do... may và theo lối cổ

Một hôm gần đây, Hàn dôi y phục đi đông phố bắt gặp bốn người thiếu nữ áo quần vận theo lối mới, lõe loét sạch sẽ, đầu để bù lên. Hàn sai lính hầu bắt giữ lại, nhưng đều rụt rè không dám bắt quay. Hàn biết các cô là vợ con nhà quan tướng, thế nào cũng có người đến xin tha, liền sai thuê mấy cái xe, bắt các cô về dinh bảo rảnh:

— Các chị em không may bị chứng tóc quần, người ta sẽ coi như con chó và sư tử, vậy để ta chữa cho tóc các chị em khỏi ngứa nhé?

Các cô đều nín lặng, không dám nói gì.

SỐ MÙA XUÂN
Số ra ngày 28 Tết
36 trang - Giá \$320
Phụ bản vẽ Liên ngữi hải cẩu của Trần-Bình-Lộc.
Bìa vẽ mồi của Lemur. Tranh tết của Nhị-Lang. Chiếu bóng Phong-Hóa của Lemur. Tam-cúc mới của Lemur. Nhiều tranh vẽ của Nhất-Sách và Đông-Son.

Một năm qua của Từ-Ly. Bên đường đờng bước của Khải-Hưng. Khai bút rồng của Tú-Mỡ. Cung chúc tân-niên thập bát tải từ của Tú-Mỡ... Thơ mới của Thế-Lữ. Những danh thiếp lạ của Nhất-Linh. Pháo si... pháo tít của Hàn-Đài. Đầu năm xông các báo của Nhất, Nhị-Linh v.v...

Các bạn đọc số mùa xuân sẽ nhận ra rằng bản-báo lúc này cũng hết sức tiến lên.

Nay mới sẽ bán:
CAM BẦY NGƯỜI
của Thiên-bur Vũ-trọng-Phụng
Ai muốn vẽ những ngón gian lận trong sự đen đò?
Ai muốn có những nhũn nhặn quan trọng trong nghề cờ bạc bịp?
Ai muốn trốn khỏi sự đố hác?
Hết địa ngục này
Société Annoncée des Publications
1, Boulevard de la République - Hanoi

NÀY TỰ' ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH MÀ RA

Vừa rồi ở Hưng-yên có xảy ra một vụ đám cưới rất là buồn cười. Vụ ấy, theo lời Ngô-Báo đã thuật thì nó như vậy:

Nguyễn ở Hưng-yên có một nhà đi cưới vợ cho con. Tam lễ, lục lễ đã nộp xong, đến ngày «lành» đã định, nhà trai ý ạch khiêng heo, bánh, rượu và kéo họ hàng lại nhà gái. Không nói, ai cũng biết là họ đi rước dâu.

Tôi nói, trảng pháo báo hiệu vừa rút tiếng, thì lễ phải dâng nhà gái có người ra rước họ dang nhà trai vào. Đàng này không vậy, cánh cửa nhà gái theo tiếng pháo bên nhà trai mà đóng bịt lại.

— Cái gì lạ vậy?
Có người nói, nhà gái đóng cửa như vậy là để đòi tiền bẽ môn.

Đòi tiền bẽ môn là cái quái gì. Xưa nay ta chỉ nghe bọn cướp núi đón hạnh khách để đòi tiền mồi lòi chó ai đã từng nghe có sự nhà gái đóng cửa lại để đòi tiền bẽ môn?

— Thế rồi sao?

— Rồi hai bên sung đột nhau, rồi bên trai giận bỏ dâu không thèm rước, rồi họ đưa nhau đến cửa quan.

Cái việc trúc trắc này giá như không có ông Vĩnh, thì cũng không đến nỗi gì?

— Sao vậy?

— Vì ông là cha đẻ ra quyền Niên-lịch thông-thư, dạy cho người ta biết ngày nào là ngày lành, ngày dữ, giờ nào là giờ tốt, giờ xấu, tuổi nào gặp tuổi nào là lộc xung, tuổi nào gặp tuổi nào là tam hợp. Chính vì những cái bả vớ ấy, mà cái đám cưới kia mới xảy ra câu truyện buồn cười được.

Trong sự cưới, hỏi, người ta vẫn trông các cái đó. Khi nào lựa được tuổi, được ngày rồi, thì bên trai tất sao cũng nói với bên gái rằng: một năm có một tháng, một tháng có một ngày, một ngày có một giờ, một giờ ấy không thể thay đổi được.

Đó, kể làm cha mẹ đi cưới vợ cho con, bao giờ cũng thốt ra câu ấy. Thốt ra câu ấy là vì họ quá tin lời ông Vĩnh.

Ngày trong cái đám cưới này, tới cái giờ tốt mà ông Vĩnh đã chọn, và họ đã tin theo đó, nhà gái lại đóng quách cửa lại, thì bảo sao họ chẳng

phải bức rức. Phải, chỉ ông Vĩnh nói trong cuốn lịch của mình rằng:

Giờ này tốt nhưng có việc gì trẻ nãi thì giờ sau tốt hơn, thì nhà trai đâu có vì sự trẻ nãi giờ tốt mà sinh ra câu truyện xung đột với nhà gái.

Đó, có phải là tự ông Vĩnh không? Nhưng nói thì nói vậy, chứ ông Vĩnh ông có chịu nhận cho lời Như-Hoa nói là đúng đâu. Nếu ông nhận là đúng thì ông đã đốt quách quyền Niên lịch thông thư đi rồi.

NHƯ-HOA
(Saigon)

MÃN NGUYỆT KHAI HOA
đòi cho được?
RƯỢU CHÔI HOA KÝ
mà soa ngay mới quý.
TẨM SONG, CAO SONG
hỏi cho được?
PHẤN «CON GÀ»
Soa vừa trắng, mát, thơm, lặn tòm, khỏi ngứa, tốt hơn các thứ phấn khác nhiều



2 - Kìa, bà Nghị đi đâu với thế?
— Ô kìa, bà chị... bà chị gọi em đấy à?

NHỎ ĐẾN LỚN

Vì thử châm chích các ả mấy cái, Hàn thả cho các ả ra, khá đi ta có thể cho Hàn là một người độ lượng, hơi biết trọng sự tự do của người ta, hiểu sự tự do như người thường. Nhưng Hàn là người Tàu, nên lại hiểu chữ tự do một cách riêng... một cách Tàu. Vì thế, Hàn ngoan lại bảo các lính hầu:

— Chúng nó đã bằng lòng cả rồi, gọi mấy người... đãi chiếu (thợ cạo) mau!

Bốn người thợ cạo (... đãi chiếu) vào đến nơi, Hàn sai mỗi người gọt đầu cho mỗi ả, gọt rõ nhẵn như hòn bi-vé. Gọt xong lại thuê xe kéo đưa các ả về, dặn rằng:

— Nếu sau này tóc có lại mọc ra, thì các chị cứ tự nhiên: đừng làm cho hay... từ nửa nhé?

Một lát có mấy vị ủy viên, đều là cha, anh hay chồng các ả, đến xin tha nhưng đã muộn, đành thở dài ra về, còn các ả ngồi xe kéo đều phải lấy khăn áo phủ đầu và ti-ti khốc thảm... Phải được tự do... khốc kia mà!

Nhưng nào có phải các ả khốc vì lão chủ tịch họ Hàn đã phạm vào tự do của mình. Các ả chỉ khốc mở tóc tán thời xinh đẹp của các ả, cũng như ngày xưa, dân Tàu bị hà hiếp chỉ bỏ tiền ra xin lỗi, biết đâu đến chữ tự do: dân như thế mà cũng Cộng hòa dân chủ được ời!

Ngóanh về nước nhà, ta chỉ thấy nhan nhân những cô hao hao giống bốn cô thiếu nữ trên kia, nhưng không thấy tài... giống tài Hàn-phục-Cử được cả. Họa may có quan phủ-hàm Đô-Thận, nếu ngài được xuất chính, làm quan thật. Xong lúc ngài vào địa vị Hàn-phục-Cử, ngài sẽ khác Hàn ở chỗ ngài để... cho bốn ả tán thời cạo bộ râu dài và cắt búi tóc của ngài đi.

Ông Phạm Tá với Thỏ, mần
Ông Đèo-văn-Ấn, châu úy Phong-thổ có gửi đăng báo Trung Bắc và lời cảm ơn các quan dưới kính về dịp về Hanoi nghênh tiếp thành giá. Xin trích đoạn đầu như dưới:

« Chúng tôi dân thỏ, mần được cử về hầu Hoàng thượng, thật vinh hạnh vô cùng. Đến Hanoi, chúng tôi ngỡ được các quan trong hội Khai Tri Tiên Đức sẵn sóc đến, lại cắt ông Phạm-Tá chỉ dẫn từ khi đến cho tới lúc về, chúng tôi rất cảm động tâm lòng quý hóa ».

Chỉ có mấy ông áo thụng xanh, thế bài ngài ở hội K.T.T.Đ. sẵn sóc đến, và chỉ được ông Phạm-Tá cắt đi chỉ dẫn mà ông Châu-uy họ Đèo lấy làm cảm động và quý hóa thì thật ông Châu-uy để tính quá!

« Khi về, các quan lại cho nhiều đồ quý để làm vật kỷ niệm nơi cố đô, quan Võ hiền Hoàng-tướng-Công, quan Hiệp-biện Vi-tướng-Công lại cho chúng tôi đi xem các tỉnh, xem hội chợ Nam, xem hội tàu bay, được trông thấy nhiều sự mới lạ, tinh sảo, làm sáng rọi đôi chút trí hẹp hòi của chúng tôi ngày tháng chỉ quanh trong rừng núi ».

Một là ông Châu-uy khiêm tốn quá, hai là ông là một nhà khôi hài đại tài. Ở nơi rừng núi mênh mông mà trí thức lại hẹp hòi! Chúng tôi dưới này có hội chợ, có hội tàu bay luôn luôn mà cũng chẳng thấy vì đó mà trí não được sáng rọi thêm được chút nào!

Bỏ đi đâu ?

Ông Thiệu Sơn gần đây bàn đến quốc văn, nhân nói rằng:

« Nói với câu « nước ta sau này hay hay dở là nhờ ở chữ quốc ngữ », tôi có thể nói tiếp câu này « quốc văn sau này hay hay dở là do ở tây học ».

Rồi ông tỉ loại ảnh hưởng của Hán học với ảnh hưởng của tây học đến quốc văn, ông dám cả gan nói rằng: « phải tân học thắng thế hơn bọn cựu học, thắng thế vì số đông, vì tư tưởng mới và thắng thế luôn về văn thể và nghệ thuật nữa.

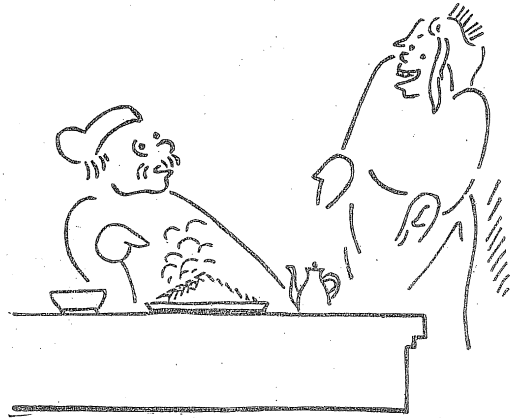
« Nho học lão thành như cụ Huỳnh-thúc-Kháng, nho học thâm thúy như ông tú Phan-Khôi mà cũng phải có đôi chút sở đắc ở tây học mới không đến nỗi trái mùa và vô vị ».

Thế còn cụ Hoàng-tăng-Bỉ và ông cử Dương-bá-Trạc thì ông bỏ đi đâu mới được chữ? Để ông cho văn của hai nhà văn sĩ trừ danh đó là trái mùa và vô vị hẳn: cả gan thật.

Theo ông, ảnh hưởng tây học hơn Hán học nhờ vì tây học có ba cái đặc tính: phương pháp khoa học, trí phê bình và nghệ thuật tinh sảo.

Phải, mà cốt nhất là trí phê bình. Vì trí phê bình mà văn về khôi chịu sức thao túng của tiền nhân.

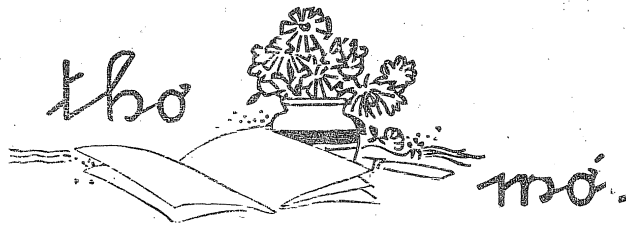
Sáo, bỏ những sáo cũ nó như những



— Nửa đĩa phở sáo gì mà chả thấy miếng thịt nào cả, thế ?
— Ấy, thưa cụ, thịt nó ở cả nửa đĩa kia cơ ạ!

cái khuôn tư tưởng. Nhưng ông cho có nhiều bạn thanh niên tân học ra góp mặt trên văn đàn là một cái triệu hay, mà thanh niên nào cũng như ông cụ non 17 tuổi Nguyễn xuân-Kỳ cũng... trong khuôn sáo cả, thì chẳng mấy lúc mà nghệ thuật tinh sảo... như quốc văn vào đời Hồng-hoang.

TỰ-LY



EM CƯỜI

Mùa đông này trời mây không ủ-rũ
Mà hoa cúc vàng trong vườn hơn-hở
Như chưa thấy cơn gió bắc nào qua...
Gió liu-liu thổi trên đồng sương mờ,
Bạn lòng ơi! cơ sao mà dầm-ấm?
Ta thấy lá vàng tung bay như bướm,
Tiếng chim ca đục-dã khách Ly-tao;
Ta thấy cây động xanh, trời đông cao,
Lông ta tung-bừng, chừa chan vui

sáng.

Ta đã tưởng chân mây hoe ánh nắng
Cho cảnh u tàn rục-rở màu tươi
— Nhưng ngành trông, em thấy

miệng em cười.

THẾ LỬ

HOA NỞ

Giữa đám lá xanh dầm-đìa hạt mọc
Lóng la lóng lánh dưới bóng vừng ở
Chân trời vừa mọc,
Trong đám bướm vàng bay lượn
nhấp nhò
Và bên đàn chim riu-rii liu-liu,
Đóa hồng tươi rục-rở như lên ngọc!

Bông đàn bướm đang bay cùng
dừng lại,
Bông đàn chim đang hót ngất lời ca,
Như ngây như dại:
Đóa hồng tươi tung nở cánh hồng ra
Rồi ném theo làn gió lướt bay qua
Một áng hương ngọt-ngào lan xa
mãi...
Hèa nở! đàn bướm vội-vàng bay tới
Rủ nhẹ-nhàng hơn-hở múa chúng
quanh

Đàn chim cũng vội
Lại gần cất tiếng cùng hót liên thanh,
Và cây cối vườn xuân và ngọn cỏ
xanh
Cũng phe phẩy như vui mừng xiết
nổi!

Hoa nở! trong vườn xuân hoa đã nở!
Cây cỏ rồi đây chắc cũng tươi thêm,
Đàn chim hơn hở
Và đàn bướm vàng bay lượn như
điên
Sẽ được nhìn những cánh đẹp liên
miên
Mà quên những cánh buồn và cánh
khổ!

NGUYỄN-VĂN-KIỆP

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN



NỬA CHỪNG XUÂN

của Khái-Hưng
Có thêm nhiều trang về đoạn cuối để
kết luận một cách thú vị và chu-đáo hơn
(Tác-giả xuất bản)

VÀNG VÀ MÁU

của Thế-Lữ
Tả những sự ghê sợ trong hàng văn du
những thi vị của cảnh rừng núi cao cả
thâm u
(Sadep xuất bản)

ANH PHẢI SỐNG

Những truyện ngắn sửa chữa lại và
chọn lọc kỹ.
của Bảo-Sơn và Khái-Hưng
(Sadep xuất bản)
SẼ BẮT ĐẦU BÁN
VÀO QUẢNG-TẾT

CÙNG CÁC ĐẠI-LÝ CỦA PHONG-HÓA

Số Mùa Xuân 36 trang, bìa in
nhiều màu, có phụ bản rộng
bằng 2 trang Phong-Hóa.

Vì thế nên lớn kém rất nhiều,
vậy phải in theo một số nhất
định trước.

Vậy các ngài lấy bao nhiêu
số ấy để bán trong vụ tết này
xin viết thư cho bản-báo biết
trước ngày 31 Janvier 1934.

Còn ngài nào thiếu tiền của
bản-báo mà trước ngày 10
Février không gửi trả thì bản-
báo sẽ đình việc gửi, báo số tết.

L. T. S. — Xin trích đăng sau đây bài phê-bình Hồn bướm mơ tiên của ông Trần-thanh-Mại đăng ở Phụ-Nữ Thời-Đàm số 18 TIÊU-PHÊ-BÌNH

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN CỦA KHÁI-HƯNG MỘT SỰ CÔNG KÍCH KHÔNG CHÍNH ĐÁNG CỦA BÁO NHẬT-TÂN

Một bạn thân ở phương xa viết cho tôi hỏi sao tôi không phê-bình quyển Hồn-bướm-mơ-tiên như tôi đã phê-bình Người sơn nhân lúc trước trên mặt báo Phong-Hóa.

Quyển Người sơn nhân ra đời đã được mấy tháng mà đó: giả hình như ít ai để ý đến, nếu mới có bài phê-bình của tôi.

Hồn-bướm-mơ-tiên thì ngược một vài người đã đọc nó hơn non nửa từ đàng ngoài ở trong báo Phong-Hóa. Sau khi in thành sách, các báo quốc-âm đã thì nhau phê-bình, dù sự phê-bình ấy chung quy không thoát ra ngoài cái cốt tuyền.

Tuy vậy, một quyển sách có giá trị, được người ta khen ngợi là phải lắm, và tôi thiết tưởng rằng chừng ấy bài cũng đủ làm cho độc giả chú ý, thêm một bài của tôi nữa chỉ là thêm một đọan quảng cáo thừa đủ là quảng-cáo chính đáng cũng vậy.

Không ngờ mới rồi đây, lại có Nhật-Tân số 20 ra ngày 15 Décembre 1933, tôi lại thấy một bài phê-bình Hồn-bướm-mơ-tiên, khiến tôi phải viết bài này.

Quốc bút chiến, hay nói cho đúng, cuộc cãi lộn của Phong-Hóa với Nhật-Tân, ai đã đọc báo lại còn không biết? Khi thấy bài phê-bình ấy của tờ Nhật-Tân, tôi đã tự hỏi: « Đành chết đi nó cũng « chứ! »

Trước những vấn-đề Chân, Thiên, Mỹ chúng ta bao giờ cũng phải đứng vào địa-vị khách quan mà phán đoán. Cho đến cái kể chúng ta nói đến là một kẻ thù nghịch, chúng ta cũng phải lấy những tư cách chính đáng mà đối phó.

Đó là một kẻ thù nghịch, chúng ta cũng phải lấy những tư cách chính đáng mà đối phó. Đó mới là một cái nguyên lý yếu lược về đạo làm người, chưa nói đến thái-độ của người quân tử.

Hồn-bướm-mơ-tiên là một quyển tiểu-thuyết đã chịu rất nhiều ảnh-hưởng của văn nghệ nước Pháp về cuối thế kỷ thứ XIX, sau những sự phát minh của nhà sinh lý-học Claude Bernard, và những ảnh hưởng của triết học Kant, Hegel, và Schopenhauer.

Tôi xin trích ra một đôi khúc sau đây: « Phía tây, sau đây đợi có biếc, sắc trời đỏ ửng, lập bóng qua các khe đá là xanh đen. Mái chùa rêu phong đã lâu mà cũng đất, cũng cây, cỏ. Khoảng khác, mấy bực tường và mấy cái cột gạch quét vôi chỉ còn lơ mơ in hình trong cái cảnh nhuộm đồng màu tím thẫm. »

« Trong làn không-khí yên tĩnh, êm đềm, tiếng chuông thông thả, ngân nga... như đem mũi thuyền làm tiếng vỗ đẹp của thiên nhiên. Lá cây rung động, ngọn khói thướt tha, bóng lửa sột soạt, như câu tiếng gọi của Mâu-ni muốn theo về nơi hư không tịch mịch. »

Những câu tao nhã như thế, đầy những thi vị, đọc lên nghe « rung động » cõi lòng, có thua gì những câu thơ của bà Huyện Thanh-Quan hay những bài phú của Chu-manh-Trinh? (1)

Tả cảnh như: « Tam quan trông giống như cái quán, có ba gian hẹp. Trên mái làm đỏ lèn một cái mái nhỏ giống hệt cái mái con. Và tam quan không có cánh cửa và hình như chỉ là một cái cảnh để bày trí cho đẹp mắt chứ không dùng để ra vào. Vì thế, tam quan xây ngay bên sườn đồi, đứng thẳng như bức tường không leo lên được. Còn ra vào thì đã có cái cổng con. »

Thi ra phải nhận cho tác giả cái tài quan sát đến thế là tình vị, chứ còn thơ gì? Mộng Điệp ở báo Nhật-Tân phải nói rõ của ấy làm tự đời nào, phải dùng hết mấy từ, mấy gạch, giữa hai viên gạch, phải viết máy

1. — Ai chứ ông Trần-thanh-Mại, một nhà văn học đứng dưới là cờ phương pháp khoa-học, thì tôi có quyền cảm ông không được nói những câu như sau này: « Những bài phú của Chu-manh-Trinh là những bài phú gì? Tôi nghi ngờ, tôi chẳng biết Chu-manh-Trinh có lấy một bài phú nào hoặc nôm hoặc chữ đã truyền tụng mà ai cũng có thể đọc được, chứ đừng nói « những bài », nghĩa là nhiều bài! Ông Trần-thanh-Mại hẳn cũng không biết như tôi, có điều ông nghe Chu-manh-Trinh có tiếng hay chữ thì ông đem ngay « Phú Chu-manh-Trinh » để đối với « Thơ bà huyện Thanh quan » cho xứng đủ thời. Không được đâu và không nên đâu, ông ơi! Bao giờ mình cũng biết rõ Chu-manh-Trinh có nhiều bài phú truyền tụng và mình kể ra được là những bài phú gì, hãy nói như thế. »

Lời này là lời thật, mà tôi nói pha giọng nói chơi. Vì tôi biết ông Trần-thanh-Mại chứ phải ai mà sự kiện. Mà nếu có ai giận, thì sẵn có câu thơ của « Phong Hóa » đó: Ân lý luận của tôi : Phan-Khôi!

hồ và hồ làm bằng gì... thì sự ích lợi, nếu có ích lợi thật, tôi tưởng cũng hơi thừa, các nghệ thuật mà chưa đến nỗi mất lửa trên đất Việt-Nam, mà chúng ta từ nay cũng chẳng lo xây tam quan làm chi nữa!

Trên kia, tôi có nhắc đến chữ rừng-mạn. Từ ngày vu án kia xảy ra — vụ án của hai ve chồng đồng làm gió — sự mà tôi xin phép giãi tên — hai chữ rừng mạn ở trong tiếng ta hình như có hàm một ý nghĩa sâu.

Nương không phải thế đâu. Tôi không thể nói tại làm sao, vì đó là một câu truyền khẩu, đại đồng lắm. Ta chỉ nên biết rằng đem tên hồn ra trước Tạo-vật, mà ở những câu giáo về cảnh tượng mà sinh ra, ra trời, đất, rồi, sống theo lòng cảm khái của mình, ấy thế là lãng mạn. Đó là một lối ông Khai-Hung đã dùng khi tả cảnh đồi, cảnh chùa, cảnh vườn sân, v.v... Tạo-vật đối với người không có tình tình lãng mạn, chỉ là những cảnh vật rất thường, rất chán, khô khan, nhạt nhẽo, không có chút gì là thi-vị thanh cao. Nhưng đối với mắt con nhà lãng mạn thì khác. Chúng ta hãy nghe ông Khai-Hung đây:

« Mặt trời đã lặn sau một trái đồi. Gió chiều bay lầy đã mát, mùi lúa chín bốc lên thơm phức, khiến Ngọc ngắm cảnh nơi thôn dã êm đềm, trong lòng biết bao tình cảm! »

Hãy là: « Phía đông-nam, mấy trái đồi phản chiếu ánh chiều tà, nhuộm một sắc da cam. Da trời xanh nhạt, lơ thơ mây trắng mỏng. In trên cánh đồng là lúa chín, màu vàng thẫm, con cò trắng thông thả bay về phía tây... »

Đó là những đọan văn mà sau này ta sẽ chọn trích để cho các con em luyện tập quốc văn, trong những sách giáo khoa gọi là « những mẫu văn trích lục. »

Lại nữa như: « Gió thổi từ từ. Các tà áo Lan bay phấp phới, mà trái tim kia như chịu sức mạnh của gió, cũng phấp phồng trong ngực, như là sẵn nhập nhòa tựa sóng... »

Khái-Hung không phải là có mắt nhận xét tinh vi mà thôi, mà lại có thiên tài nữa! Cái thiên tài ấy thật đã cho ta hướng thụ được làm lạc thú tinh-thần, êm đềm ủi-dịu, như khi xem những nét họa ngày thơ, đầy thi vị của Đông-sơn vẽ các cô thiếu nữ thôn quê!

Mà không phải chừng ấy cái hay mà thôi đâu. Đọc Hồn-bướm-mơ-tiên, tôi lại thấy có một phong vị thanh cao hơn nữa, mà hình như chưa ai nói đến, hoặc giả vì người đọc quá ham ở nơi cái truyện mà quên lãng chỗ ấy đi chăng? Tôi muốn nói đến cái tinh-thần tôn giáo.

Lần lộn trong một cuộc đời quá ư vất vả, chán nản buồn rầu, ngày nào cũng như ngày nào, cái gì ta cũng có thì nghiệm, tâm trí của ta hóa ra một nhạc, ở chế độ u độn. Trong khi ấy, đọc một cái truyện trong ấy có phảng phất một điều cao siêu huyền bí như cái tinh thần tôn giáo chẳng hạn, ta sẽ có những cảm tưởng như đồng trước ngọn gió xuân, dưới trăng, sau một ngày lao lực, hay ăn một miếng cam ngọt giữa một quãng đường nắng nung. Trong đời ta, đôi khi cần phải quên sự thực, quên trong chốc lát mà thôi, quên chỉ để hết chốc lát mà trở

về sự thực với một bộ óc bằng bả hơn, sáng suốt hơn, nói rõ là phải có lúc nghỉ mệt, như chiếc ô-tô đua, vùn vụt trên đường mòn mòn, tĩnh thong thả dừng lại lấy nước lạnh cho người máy mà chạy lại để, hết cuộc hành trình. Trong những lúc quên ấy, tự nhiên ta gác cái « người thật » của ta ra, mà sống cái đời người trong truyện. Đó là một cái quan niệm mà tôi mong các nhà phê bình sẽ ý ý, chứ đừng quá thiên về mặt đạo-đức hay nhân sinh mà bỏ hẳn cái thiên chức của văn nghệ mỹ thuật đi!

Trần-Khai-Hung hẳn là một nhà văn-sĩ tinh thần cho một kỷ nguyên văn nghệ mới: tinh thần lãng mạn, biểu thị theo phương pháp quan sát và suy diễn của khoa-học, như một lối văn giản-đi, trong sạch, một nội dung thật thành đạt, đượ dang!

Trần-thanh-Mại (L. T. S. : Không đăng đọan cuối, là vì ông Trần-thanh-Mại có thư riêng cho bản báo nói xin bỏ đọan ấy đi).

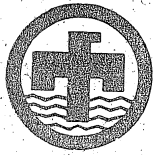


Này ông thợ ảnh, ông làm ơn thờ ngăm dùm tôi, tôi để ngón tay trở lên mồm mà tìm tìm cười nhưng thế này trong có được tình hình? »

PHỤ-NỮ VÀ NHI-ĐỒNG. Bắt đầu từ 1er Janvier 1934, Nam-ký Thư-viện Hanoi đã lưu trữ được 2.000 bộ sách Quốc-văn làm phòng đọc sách cho Phụ-nữ và Nhi-đồng. Mối các bà các cô lại Thư-viện ma Carte de Prêt Giấy mượn sách ra như sau này: 1 tháng... 0\$60, 3 tháng... 1.60, 6 tháng... 3.00, 1 năm... 6.00. NAM-KÝ THƯ-VIÊN lại cáo

Advertisement for Nestlé's Milk. It features an illustration of a woman feeding a child and a can of Nestlé's Condensed Milk. Text includes 'Sữa NESTLÉ HIỆU CON CHIM', 'Sức khỏe của trẻ con', and 'BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP'.

Advertisement for Kim-Hung Duc Phong. It features text about 'ĐAU DẠ DÀY Phòng tích' and 'LẬU KINH NIÊN Giang mai'. It lists prices for different durations of treatment and mentions the address '31, — Route de Huế, Hanoi'.



PHU BAN SO MUA XUAN

cua hoa-si Tran-binh-Loc

hoa

« LIEN NGOI HAI CUC »

Bat song.

Pham-van-Luong lam nghe tho theu. Khong biet vi kinh-te khung-hoang hay vi mot le khac, anh ta bực đọc buồn-bã, thân thờ bên hồ Hoàn-kiểm.

Không phải anh ta thấy cảnh hồ Gươm nên thơ mà anh thơ thân. Cũng không phải anh ta đợi con rùa ngàn năm xưa nổi lên dâng cho anh ta thanh kiếm đi.

Anh ta đi lần đến bên đình chùa Ngọc-son, lột khăn để lên bệ gạch rồi...

Đem mình reo xuống giữa giòng nước xanh.

Ý anh ta định cùng chung một ngôi mà với bao nhiêu cô gái đã trâm mình ở hồ Gươm kia đấy!

Nhưng số còn nặng nợ, không may - hay là may - có Nguyễn-văn-Cần đi qua, trông thấy cái khăn ai bỏ quên, nhặt lên cất đi... để làm kỷ niệm.

Nhân ngừng lên, thấy Phạm-van-Luong còn bị bôm dưới hồ, buột mồm kêu gọi xếp.

Đội xếp đến, cứu được Phạm-van-Luong lên.

Lương khỏi chết lại nhờ đến khăn, nhờ đến người cứu mình, vội - và tìm cách để đền ơn: nói với thầy đội xếp bắt anh Nguyễn-văn-Cần về tội ăn cắp khăn của anh ta.

Làm thế phải lắm! Vì đối với Lương, Cần có hai tội:

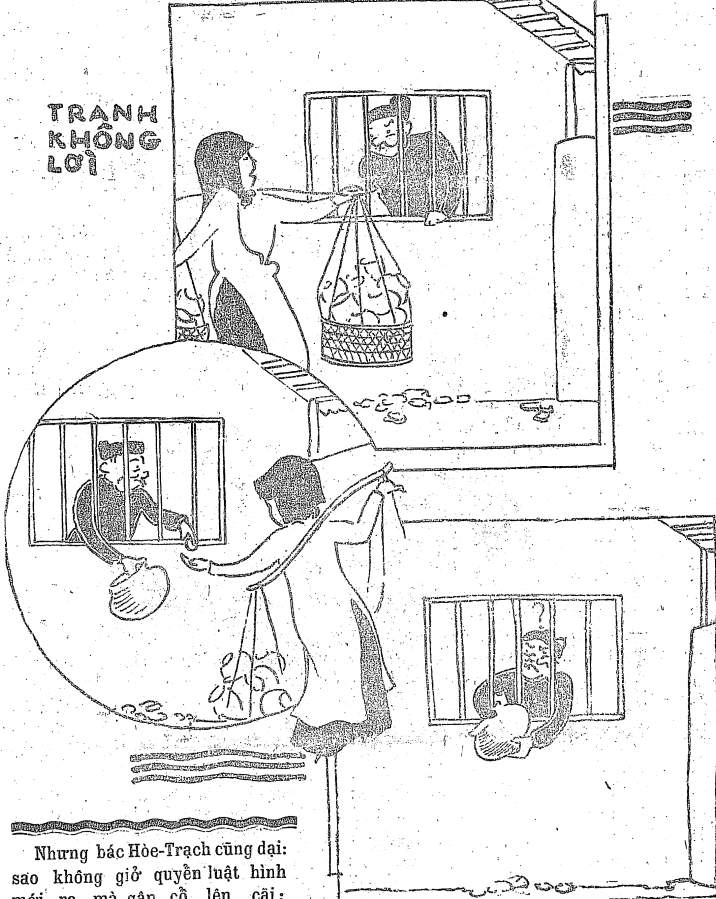
Một là đã lấy mất khăn của Lương. Hai là đã bắt Lương sống.

Giữ gìn luân-lý.

Nước Annam vốn là một nước lắm cổ tục. Những cổ tục ấy thường thường hay ho lắm, nên những nhà yêu nước bằng nước bọt (cũng là yêu nước chứ sao!) vẫn ca tụng tôn kính lên làm quốc hồn quốc túy (nước, nước cả!)

Vào cõi đời «đôi phong bại tục» này, làng Thạch-dông ở tỉnh Nghệ vẫn còn giữ lại được một cái « quốc hồn quốc túy » rất đáng yêu. Nhờ đó mà vừa rồi trong làng xảy ra một câu chuyện vui đáo đẽ:

Bác Hòe-Trạch phải lòng một gái làng Thạch-dông. Rồi không biết vì bác ta hay vì một bác Hòe-Trạch khác mà một cô con gái yêu của làng có mang. Lật ỨC làng nổi trống, sai tuần đình bắt trói bác Hòe-Trạch lại, gột gáy bôi vôi, rồi điệu rong các xóm. Ai bảo những nhục hình chỉ còn rớt lại ở những nước dã-man! Đán Thạch-dông vẫn minh lắm đấy chứ!



Nhưng bác Hòe-Trạch cũng đại: sao không giữ quyền luật hình mới ra mà gán cổ lên cái: không có luật nào bắt tội

tôi phải chịu nóng nổi ấy! Khôn một nỗi, bác ấy cũng như ông án giải luật nhất ở Trung-kỳ: chưa đọc luật bao giờ!

Và, làng sẽ lên tiếng cãi: phép vua thua lệ làng! Lại một cái cổ tục hay ho, đáng tôn kính làm một « quốc hồn quốc túy » của nước Nam nhà! Có phải không, báo Xứ sở an-nam?

Trai gái đã trót yêu nhau, chừa với nhau, cứ mặc họ hay bắt họ lấy nhau có tiện hơn không nhỉ?

— Thì vẫn tiện hơn, xong, nếu vậy còn đâu là mỹ tục với thuần phong, còn đâu là quốc hồn quốc túy, còn đâu là « cổ hủ » nữa!

Câu truyện loanh-quanh.

Lý-Toét - Hồi hôm, cái Tẹo có đọc báo cho tôi nghe một câu chuyện rất lạ. Có một người thợ rèn, chèo thuyền qua sông Đông-dương, bắt được một con cua lớn. Đem mỡ ruột ra, thấy trong đó có một ông cụ già nhỏ siu, râu tóc bạc phơ, tai mắt dị kỳ...

Ba-Éch - Thịnh thoảng ông cụ ấy có vuột rầu, nhếch mép cười không cụ?

Lý-Toét - Cái đó không thấy đáng. Chỉ thấy đáng ông cụ già ấy lúc bị moi ra, đầu lác như van-vi xin đưng giết chết.

Ba-Éch - Thôi, đích phải rồi, cụ a. Ông cụ già nhỏ siu râu bạc ấy phải bệnh sai lác rồi. Cụ có lòng tốt,

nên về báo ông cụ ấy ra làm nghiệp-viên một khóa; tự khắc tạt gát gù khỏi ngay, cụ a. Thế còn tên người thợ rèn ấy là gì?

Lý-Toét - Là Trọng-hữu-Phúc.

Ba-Éch - Có khác. Nghe tên cũng biết anh ta có phúc... có phúc nom thấy một sự chưa hề ai nom thấy, Anh ta có thể làm văn-sĩ được đấy, cụ a.

Lý-Toét - Làm văn-sĩ?

Ba-Éch - Vì anh ta giàu trường-trượng quá. Nhà văn có thể trông thấy tuyết rơi trên đỉnh Thái-son khi họ mở hơi nhẽ-nhại, thì anh chàng Hữu-Phúc cũng có thể nom cái ruột của ra ông cụ già được. Có phải là anh ta trường-trượng cũng không kém gì bọn văn-sĩ không? mà văn-sĩ cốt nhất giàu trường-trượng.

Lý-Toét - Nhưng anh ta có trường-trượng đâu. Báo đăng rõ-ràng anh ta trông thấy ông cụ già ở ruột của kia mà! Mà nhẽ đầu báo lại nói dối.

Ba-Éch - Có phải báo tàu không, cụ?

Lý-Toét - Đích phải, sao ông biết?

Ba-Éch - Chỉ có báo tàu mới có được những truyện lạ-lùng hay ho như thế. Có phải họ đăng rằng: hiện nay ông cụ già còn bày ở ngoài bãi mà người đến xem đông như hội không?

Lý-Toét - Phải, ông đọc truyện rồi à?

Ba-Éch - Không, nhưng tôi đã được đọc truyện Liễu-trai.

Lý-Toét - Tôi không biết truyện Liễu-trai, nhưng nghe đầu tờ báo ấy có dẫn chứng ở sách « Duyệt vi thảo đường bút ký », sách ấy cũng chép rằng: xưa kia một ông tuần-phủ cũng đã bắt được một con cua của người ở trong ruột.

Ba-Éch - Tôi đoán có sai đâu. Anh chàng Hữu-Phúc chắc đã đọc sách ấy rồi mới trông thấy ông cụ già trong con của không-lở nọ.

Lý-Toét - Ông đừng ngờ người ta nói dối, tội nghiệp.

Ba-Éch - Tôi có ngờ đâu. Tôi chắc lắm. Tôi chắc người ta nói dối. Anh ta nói dối cũng chẳng khác gì mấy thầy phù thủy cao tay đi chữa bệnh cho thiên-hạ không lấy tiền.

Lý-Toét - Thầy phù thủy nào?

Ba-Éch - Thử hai vira rồi, tôi thơ-thần ra tòa-án chơi mới gặp được một thầy Hòa, cao tay lắm.

Lý-Toét - Đó, ông xem. Đến tòa-án cũng còn phải mời thầy phù thủy đến, nữa là ai! Chắc ngoài ấy có ma nên mượn tay phù thủy để trừ khỉ đi chứ gì.

Ba-Éch - Cụ nói phải, nhưng ma đấy. Lại chính là thầy phù thủy làm ra.

Nguyễn ông Louis Chức có một người con mắc bệnh loạn óc, chữa mãi không khỏi, đem gao cho ông Hòa có tiếng là cao tay để « người » bắt ma giải bệnh hộ. Được một tháng, ông Chức bỗng được tin sét đánh: con ông chết, mà chết một cách đau-đớn. Vết rồi đánh con trên người thầy bẻ tìm bằm, máu mũi nó đổ ra lênh-lặng.

Ấy thế là thầy bẻ khỏi bệnh... khỏi cả sống. Ra tòa, ông Hòa khai rằng công việc ông chỉ có cầu khẩn thần thánh phù hộ cho đứa bé mà thôi còn việc nó bị đánh, ông tuyệt nhiên không biết.

Về việc tiền nong, ông không nghĩ đến... ông chỉ mong sao cho đứa bé nó sống, để ông linh hai nghìn bạc thưởng ông Chức đã hứa cho. Thật là một ông thầy phù thủy khinh tài trọng nghĩa. Nhưng chỉ cầu khẩn mà đứa bé có thể khỏi bệnh được, thì thầy Hòa giàu trường-trượng chẳng khác gì anh thợ rèn Hữu-Phúc.

Có một điều khác, là trí trường-trượng của anh Phúc không có hại gì cho ai, mà vì trí trường-trượng của thầy Hòa, ông Chức thiệt mất đứa con.

TU LY

A vendre

Lustres en cuivre à 3, 5 et 12 ampoules, appliquées à 1 et 2 ampoules, abat-jour, tulipes verre, matériel divers et environ 150 volumes reliés, dos et coins cuir rouge, de collections incomplètes de revues littéraires ou illustrées. S'adresser: Cercle de l'Union, Rue Dominé, Square, Paul-Bert Hanoi.

hiều lấy đôi chút tâm trạng của người đồn ông ấy, nhưng cũng không thể nào hiểu được: phải là người khổ lắm — khổ quá — phải trải qua nhiều điều đắng cay chua xót vì đồn bà lắm mới có những tư tưởng « quá khích » như thế được — Có phải không, các ông?

Bốn năm hôm nữa, tôi lại vào chơi nhà ông phán Sai-gon. Ông ta hỏi tôi:

— Thấy có nhẽ cho tôi là người kỳ cục lắm hả? Mà kỳ cục thiệt, chứ chỉ? Nhưng có điều tôi không hại tới ai. Người ta ghét tôi, tôi ghét lại. Thế là công bình. Miễn không ai quấy rầy tôi là tốt.

Tôi trông thấy con rắn vắt qua cổ ông ta cũng đã quen mắt và mấy lần sau tôi đến đã dám theo lời ông ta vuốt lên mình nó mà không việc gì. Ông phán cười bằng giọng cười không thiệt và khàn khàn bảo tôi:

— Thầy viết báo đã thấy có người ở với rắn bao giờ chưa?

Cuối năm ấy, tôi từ già Thái-bình, có đến chào ông phán Sai-gon thì thấy ông ta vừa vuốt ve con rắn hổ mang vừa phán nằn nằn rằng từ bữa nay ông hút thuốc là vì con rắn chứ không thấy thú nữa. Hồi đó, ông ta bắt đầu bị yếu. Tôi nghĩ bụng: người nghiện chề thuốc hẳn không phải là một triệu chứng hay.

Quả nhiên, đầu tháng giêng năm sau, giữa hôm tôi lại đến Thái-bình chơi thì được tin ông phán Sai-gon vừa mới chết lúc sáng.

Tôi hỏi người bạn:

— Sao anh biết?

— Mọi ngày thẳng bé hiệu cao lâu đến đem cơm nước còn thấy ông ta đi dạo về, nhưng từ hôm qua thì cứ nghe ngóng cũng không thấy gì qua, sáng hôm nay người ta tới đập cửa đình - đình cũng không thấy động đật.

Tôi bỗng có một thứ cảm giác kỳ dị:

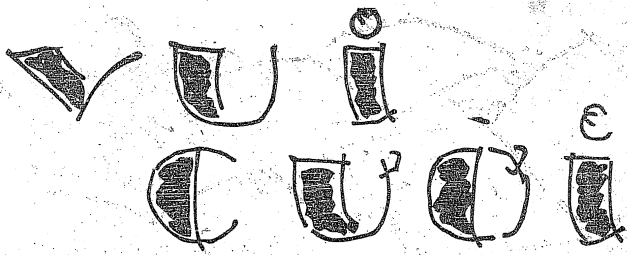
Tôi nghĩ ngay đến con rắn hổ mang. Tức khắc tôi cùng người bạn đi trình cảnh sát rồi phá cửa vào xem, thì thấy ông phán nằm chết công bèn cái bàn đèn tắt, mà con rắn thì quấn chặt lấy cổ người đồn ông, đầu nó đang cố rúc vào mũi ông ta, như muốn tìm cái hơi thuốc phiện trong ấy.

Chúng tôi hết sức cần-thận tìm cách bắt nó, nhưng cần-thận vô ích, vì con rắn dỏi thuốc, không nhanh nhẹn được nữa, nên chúng tôi bắt được nó một cách dễ-dàng.

Câu truyện nói xong, ai cũng lắc đầu lè lưỡi. Mấy người đồn bà thì chép miệng hỏi nhau sao có những người kỳ quái như thế. Một ông to béo từ lúc vào trong lầu đến giờ không nói nửa tiếng, cũng góp một câu:

— Con rắn kia chỉ vì nghiện thuốc nên mới chịu bám lấy ông phán Sai-gon, chứ thực ra thì nó cũng không tử-lẽ hơn đồn bà là mấy.

THẾ-LỬ



Của N.C.-Huỳnh Hưng-yên
Chứng nào vẫn giữ tật ấy.

Vợ xã Nhẽ hay đi hát trống quân giấu chông. Một lần đang hát với giai, chông bắt gặp lối về danh.

Chông đánh đau quá, vợ quen mồm xin lỗi:

— Tôi lạy thầy mày từ nay tôi xin chừa trống quân. Thầy mày đánh tôi tím tím như quả hồng quân bên thế... ế... ế này...

Của H.V.-Tuân Hanoi

Tên lạ.

Ông quan ba vừa đi vắng. Có một người tây đến chơi đi chiếc xe mô tô. Trong khi ông khách ngồi trong sa-lông, thì bác bồi cầm mảnh giấy ra biên mấy chữ đỏ viết trên miếng đồng ở sau xe để lúc chủ về, chủ biết tên người đến chơi nhà.

Lúc chủ về hỏi ai đến chơi thì bác bồi vội đưa ra mấy chữ sau này, khiến chủ phải phì cười: « Essence Socony ».

Của T.N.-Hoàn Phúc-yên

Tả chân.

Thầy giáo — Tôi bảo anh tả con chó nhà anh kia mà, sao tôi chỉ thấy anh tả những bàn chân cùng móng chân.

Trò — Thưa thầy, đầu bài đây ạ « tả chân con chó nhà anh », chẳng phải tả chân chó là gì ạ.

Của N.K.-Quê Hanoi

I. — Cái gì không vá?

— Tôi đố anh biết thứ đồ dẹt gì thường dùng mà không vá đấy.

— Chân, màn.

— Không.

— Gói đệm.

- Không.
- Chiều, bao tải.
- Cũng có khi.
- À. mủ.
- Rách « bo » còn viền lại được.
- À thôi, cái ym.
- Nhảm rồi, anh không nghe «...yem em rách và ba, bốn mụn tây già» sao?
- Chịu đấy.
- Cái khăn mặt.

II. — Cần thận.

Lý Toét có việc phải lên tỉnh, có mấy đồng bạc trình bán thóc để hôm sơ có người tìm được chìa khóa, mở lấy mất, liền nghĩ: ta bỏ chìa khóa vào hôm rồi khóa lại thì chúng nó có tài thành cũng không tìm được chìa khóa mà mở nữa. Xem xét cần thận thấy khóa kỹ rồi, mới vác ổ lên đường ra bộ đặc chỉ.

Của N.K.-Thu Hanoi

I. — Lý Toét vào cao-lâu.

- Hầu sàng — Ngai xơi gì ạ?
- Lý Toét — Ngai xơi gì ạ!
- Ngai thời gì ạ?
- Ngai chờ gì ạ!
- Ngai ăn gì ạ?
- Ngai ăn gì ạ!
- Ngai muốn gì ạ?
- Ngai muốn gì ạ!
- Ngai «máng-đé» gì ạ?

— Ừ, anh này khéo chiều khách đấy, cho bát bún riêu xu rưỡi đấy.

II. — Bớt trát.

— Bà Cò làm thợ cạo tóc, một hôm đi chơi mát, nói truyện với anh cu li xe:

— Nay anh ạ, tôi nghĩ cái nghề của tôi có lẽ sướng nhất đời. Bất cứ

chức trọng quyền cao đến đâu, khi đã dùng đến tôi thì tôi bảo sao phải nghe vậy. Bảo cái phải cùi, nằm dần tùm túc, tôi làm thế nào cũng phải chịu.

— Thưa ngài, cái nghề của ngài đã lấy gì làm thích, chỉ có nghề của chúng con đây mới là khoái — cái nghề cứ trông... vào mặt người ta mà lấy tiền.

III. — Nghĩa hiệp.

— Thưa mẹ, hôm nay con làm được một việc đại nghĩa hiệp; mẹ ạ.

— Việc gì thế con?

— Thưa mẹ con thấy bà Béo đình đi xe điện, chạy chậm quá, con liền tháo xích suýt con chó « lu » sờ ra đuôi, thế là bà chạy « rỗng bãi công » vừa kịp chuyển xe.

Từ tỉnh Mông tới tỉnh Mỗ.

Khi lý Toét còn đương làm việc, thỉnh thoảng có việc quan lên tỉnh, vẫn thường nghe anh em nói truyện rằng: bấy giờ nhà nước mới đặt tế-phần ở tỉnh tài lắm, tỉnh này có thể nói truyện với tỉnh kia được. Nhưng lý Toét còn nghĩ ngờ, vì lý Toét giao nộp đen, bị anh em lừa luôn, nên lý Toét không tin lời anh em nữa.

Một hôm lý Toét lên huyện lỵ có việc quan. Khi công việc xong xuôi, lý Toét còn gãi đầu, bặt móng tay hỏi rồn:

— Bầm lạy quan lớn, anh em bạn đồng lý thường kể truyện với con rằng: ngày nay nhà nước có tế-lo-phần có thể nói truyện tỉnh này với tỉnh kia tài lắm. Nhưng con không tin, vì họ bịa truyện để lừa con luôn. Nay nhân tiện có quan lớn là bực phụ mẫu, xin quan lớn chỉ bảo cho, và cắt nghĩa cho con cách đánh tế-lo-phần thế nào, con được đời ơn quan lớn lắm.

Quan huyện nghe lý Toét kể một chàng dãi, gãi đầu sẽ tùm-tùm cười: « ừ, thầy muốn biết « tế-lo-phần », năm xuống đây ta dạy cho.

Lý Toét thấy lệnh truyền phải năm.

Quan huyện sai lính đánh ba roi.

Lý Toét đau kêu rầy rầy:

— Bầm lạy quan lớn, con đau quá!

— Thế thầy đã hiểu « tế-lo-phần » là thế nào chưa?

— Bầm quan, chưa.

— Ấy, « tế-lo-phần » cũng thế đấy!

Người ta gọi tỉnh này đến tỉnh khác, cũng như tôi sai đánh ở tỉnh Mông mà tới ngay tỉnh Mỗ của thầy vừa rồi vậy. Thôi, cho đây.

Lý Toét lớp ngóp lời quan ba lái ta tới, cấp ổ và giấy đi về, trong bụng vẫn hăm-hực chưa hiểu « tế-lo-phần » là gì.

Nguyễn-văn-Thịnh Việt-tri



— Ông muốn lấy dạng nào: dạng này hay dạng kia?
— Tôi muốn lấy cả hai. Nhưng có nói thách lắm, còn ai dám lấy nữa.

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM
hiệu Trương-Kỳ, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ
BÁN TẠI HIỆU TƯƠNG-KỶ
78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bè
HANOI

— Xưởng chế-tạo: Phú-xá HADONG —
Có đặt đại-lý khắp tam kỳ

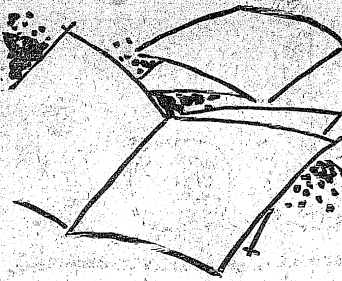


MỘT GIỌT THOM MUỐI NGÀY
Nước hoa nguyên chất chưa pha
HIỆU CON VOI

Jasmin, narcisse noir, Quelques fleurs, violette, fleur d'amour, rose, menthe	
1 l 3 grs. 0.20, 1 tá 2.00, 10 tá 18.00	
1 l 6 grs. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 27.00	
1 l 20 grs. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 63.00	

PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.
Mau buôn tiên cước bán hiệu chịu cả.
Đại-lý: M. PHẠM-HÀ-HUYỀN 36, Rue Sabourain, Saigon





Truyện truyện

Truyện vui

MƯU MÔ LY TOÉT

Lý-Toét mừng! Con cụ vừa ở tỉnh về.

Cậu Lan chẳng như bố, là một tay tán học, từ lúc về làng đã được vài dịp phô trương cái tài cao, cái trí rộng của cậu.

Phải, ở chốn thôn quê, cái bằng «séc-ti-phi-ca» của cậu cũng là to chán, cái học thức tây đĩnh của cậu, đối với những bô óc như của cụ Lý-Toét, như của mấy ông nhiều Khò, mấy bác xã Bẹt, kẻ cũng là rộng rãi lắm rồi.

Mấy hôm nay, trông Lý-Toét như trẻ ra được vài tuổi: danh giá lắm chứ, con đồ cái bằng, cái gì như «ép-di-ca-ca». Nhưng Lý-Toét cũng học bực mình, vì cậu con tây quá. Cậu Lan, tỉnh ra vệ-sinh, nhưng cậu ra quá, quá đáng!

Ăn nước giếng, cậu kêu sinh nhiều bệnh tật.

Giặt ở ao, cậu hạch lắm vi trùng.

Ruổi, những lần, cậu bảo mất vệ-sinh! Rồi cậu giảng giải cho Lý-Toét thế nào là vệ-sinh, thế nào thì khỏe mạnh, sống lâu.

Cậu Lan hay gắt nhất về cái nôi đất đựng nước tiểu - để ở đằng sau nhà.

Cậu bảo khai, hẳn, nhiều vi trùng, hễ cứ lúc nào cậu ra đi tiểu, là hết mắng om-sòm.

Lý-Toét nghĩ bụng: nó học cũng lắm cái hay hay, chứ cái vệ-sinh ấy thì gan ốm đi ấy! Cụ nghĩ cách để làm cho cậu Lan khỏi nói đi nói lại rầm rầm. «À, à, được rồi!»

Cụ hí hửng, trong óc cụ vừa nảy ra được một mưu kế thần tình: cái óc toét nhèm đã năm, sáu mươi năm bấy giờ mới tìm được một ý tưởng tuyệt diệu.

Sáng hôm sau, cụ đã bảo cái dĩ con, đưa con gái út của cụ đi ra chợ mua một cái nôi mới. Mang nôi vào trong bếp, đôn đèn, cụ bưng một nôi nước sôi vào, rồi khe khẽ, cụ bưng để cạnh nôi nước tiểu. Hừ tuyệt! Hai nôi giống nhau, nước cũng giống nhau! cũng bọt, cũng đục ngầu-ngầu. Cụ Toét miệng cười, bộ râu lún phún, tia tia, ra bộ vui mừng.

Khe khẽ, cụ bê cái nôi nước tiểu (thực) ra để trong chũng lộn, rồi lại đi vào trong nhà, dặn thăm cái dĩ có đi tiểu thì vào trong chũng lộn.

Hí hửng, cụ ngồi đợi cái kết quả «rực rỡ của cái mưu tuyệt diệu...»

Một lúc sau đã thấy tiếng cậu Lan gật om sòm phía sau nhà. Cụ lật đật chạy ra thấy Lan đang mắng cái dĩ con:

— «Tao đã bảo mày đồ nó đi cơ mà! Thực không biết vệ-sinh, một tí nào cả. Đồ ngu, đồ nhà quê!»

Lý-Toét chạy đến, tươi cười:

— Ồ, có thế mà phải mắng nó ư? Lan cãi:

— Như thế là bần, là mất vệ-sinh thật là ghê tởm, không ai chịu được! Nhách bộ mép thâm sì, Lý-Toét vừa cười, vừa nói:

— Thế mà ghê tởm à? Thế này mà phải gặt à? Giá phải tao, tao chỉ làm như thế này này!

Nói đoạn 10i cúi xuống, bưng cái nôi lên rồi uống trong-ực. Song, Lý-Toét ngừng đầu lên, khà khà ra dáng đắc chí:

— Đây, có thể mà cũng phải gặt ư? Rồi Lý-Toét nhìn con, trong bụng nghĩ thầm: «xem nào, mày học thức mà chẳng phải thua mưu trí của tao ư! Nào, đã chịu chưa!»

Cậu Lan ngạc nhiên, hỏi bố:

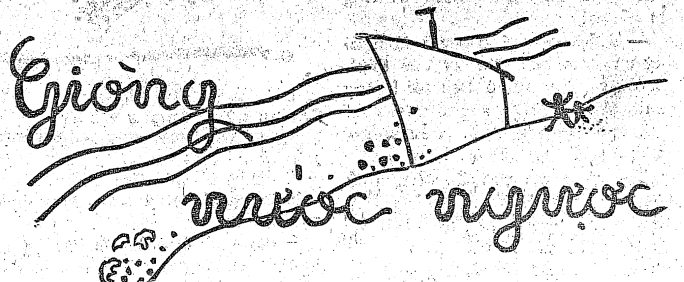
— Kia, bố uống cả nước tiểu à? Lý-Toét vênh râu:

— Hẳn chứ! Nước tiểu nhà quê vệ-sinh lắm, bõ lắm chứ!

— Ồ! vệ-sinh, bõ, nhưng có ai lại bõ uống nước tiểu của con không? Lý-Toét giặt mình, nhón nhác:

— Ấy chết! Mày đã..... đã vào đây rồi à?

Duy-Lợn
Nguyễn-ngọc-Thanh



GIÀU VÀ NGHÈO

(đọc vận)

Đồng bạc sinh ra kẻ khó, giàu,
Vụng soay thời khó, khéo thời giàu.
Giàu đeo tiếng xấu không bằng khó,
Khó giữ danh thơm chẳng kém giàu.
Chớ hợm mình giàu khinh bĩ khó,
Đừng than thân khó ghét ghen giàu.
Ai ơi, giữ lấy tâm trong sạch,
Bận bịu làm chi nổi khó, giàu.

NGHÈO MÀ... SƯỚNG

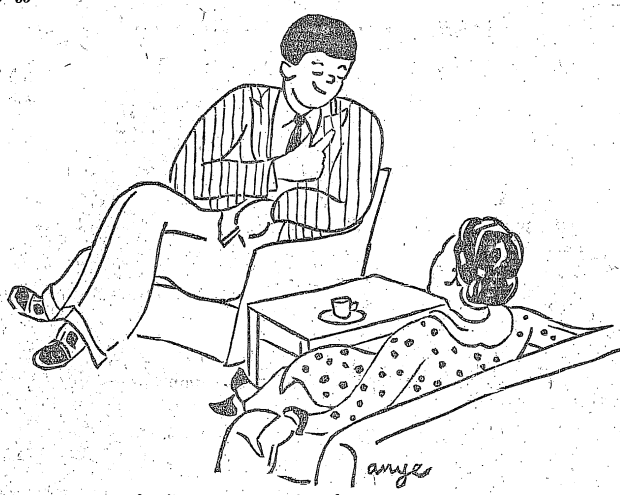
Ai bảo rằng nghèo lắm nổi phiền?
Nghèo mà an phận, sướng như tiên.
Giàu xù lắm kẻ hay thù oán,
Kiết mốc còn ai nỡ ghét ghen.
Nhiều bạc đêm nằm lo pháp-phông
Sướng tiền giấc ngủ được êm-đềm.
Bon chen kỳ cớ chỉ cho lắm,
Thiên tài sao bằng tâm trí gen....

TÚ-MỒ

LY TOÉT TÁN LẦY VỢ LÊ.

Có câu truyện những toan bày rầy,
Sợ bà mậy nên lại phải thôi...
Vợ chồng ta nay đã già rồi,
Tôi muốn rầy khác nhôi bà được rờ:
Minh, con cái hiểm hoi chớ có,
Biết lấy ai cùng giỗ mai sau.
Tôi những lo khi ốm, khi đau
Ai than thuốc, ai hầu com cháo.
Thà ta ại thừa cơm, thừa áo,
Nom bề ngoài, ai dám bảo kém vui,
Nhưng lắm phen, tôi những ngậm.
ngùi,
Có lúc những sụt sùi muốn khóc....
Trên đầu đã thấy diêm hai thứ tóc
Mà không con săn sóc đỡ đỡ.
Tôi lo, một mai mình lảnh cõi trần
Biết ai lui tới mộ phần viếng thăm.
Nghĩ đến đó, tôi thật khôn cảm giọt.
lệ,
... Muốn lấy người vợ bé trông nom...
Kia bà mậy xem Tú-Mồ, Tú-Xôn
Mỗi anh mấy vợ lại con hàng đàn...
Tôi vẫn định hỏi han bà nó
Nhưng chẳng biết rằng ý cô thuận
chàng?
Nghĩ đã lâu nhưng vẫn giùng-giàng,
Vì cả nề nên bản khoản không dám
nói.
Bà ưng thuận, tôi xin nguyện cùng
bóng dọi,
Chẳng như ai giờ thói phũ phàng.
Đi đâu có thiệp, có chàng.
Việc nhà thu xếp có nàng hầu non.
Nếu mai sau may có chút con,
Trước khi nhắm mắt, ta còn lo chi.
Thời đi, lưỡng lự làm gì.

ÂM-TÔN



Cậu - Mẹ vừa ở đằng bác Tham về phải không?
Mợ - Không, cậu cứ đùa mài.
Cậu - Mẹ làm ốm thế, Tôi cũng vừa ở nhà bác Tham về đây.
Mợ - Đâu, em có thấy cậu đâu, nào?

THUỐC LẬU HỒNG - KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không dứt nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xen trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đến khỏi dứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi dứt nọc, từng nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tìm-la, phát bạch lên soái nóng rét lở-lột quy, đầu đau xương, rất thật, rất đau, nổi mề đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-biến, không hại sinh-dục: Ống 0\$60 một ống. Xin mời quý bộ lai hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÔNG

88, - Route de Huê (sẽ cửa chợ Hồn) Hanoi - Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ - M. Đứơc 73, Belgique, Haiphong - Lê-sinh-Đường 199, phố Khích-Nam-Hội - Xuân-Hải 5, Rúa Lạc-Sơn, Sơn-Tây 12, Phúc-Long 12, Cordouier, Đại-Dương - Bát-Tiền, Marsechal Koch, Vinh - Bát-Tiền quá ải, Paul Béc, Huế - Bát-Tiền, Tourane, marche - Rúa Marché Nha-Trang - Đức-Tướng 148 A-bat-le-Dakao-Saigon - Có đặt đại-lý khắp ba-kỳ - Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.

Tạp Kiếu

CHUYÊN BIỂU

« Dân An-nam » là ai ?...

Báo Sao-mai số 1, trong lên cốt nhất một bài xã thuyết có cái đầu đề to tát: « Dân An-nam », trong đó, báo Sao-mai giải thích ba chữ « Dân An-nam » một cách rất lạ lùng, nghĩa là rất... luồn quần.

Dân An-nam là cái gì ?

« Dân An-nam! Số ngót hai mươi triệu, sử quá bốn ngàn năm, già có, trẻ có, quân tử nhiều, tiểu nhân cũng lắm... »

Ồ, lạ nhỉ! Thế ra dân An-nam cũng có già, trẻ, lớn, bé như mọi dân khác? Thật là một cái sáng kiến của Sao-mai!

«... thế mà ba chữ « Dân An-nam » lại không chỉ một, chỉ tên gì hết, chẳng qua làm cái tên trống không nơi cửa miệng ».

À, ra báo Sao-mai lấy làm lạ rằng ba chữ « Dân An-nam » không chỉ một, chỉ tên ai hết! rồi báo Sao-mai đâm lo!... Không có ai tên là « Dân An-nam » thì biết làm sao mà giải thích được bây giờ. Cái ông « Dân An-nam » ấy, Sao-mai đương lung tung tìm không ra, thì... Phong Hóa đã tìm ra từ bao giờ rồi! Xin mạch Sao-mai: đó là ông Nguyễn-trọng Thuật vậy ời!

« Phải chỉ số dân Annam chỉ có vài người như anh với tôi, dù dân An-nam ngu ngốc đến đâu... ất cũng nhiều phen nhảy trở ra, vô ngục mà thét rằng: »

« Tôi không như thế này: tôi không như thế nọ! Tôi là thế khác kia!... »

Thì ra báo Sao-mai, không biết rằng ông Nguyễn-trọng-Thuật cũng đã có phen nhảy trở, vô ngục mà thét rằng: « Tôi là người An-nam! » Báo Sao-mai lại còn dọa sẽ nhiều phen nhảy trở ra, vô ngục mà thét nữa! Thật rầy ra quá!

Ông Trần-bá-Vinh, chủ nhiệm kiêm chủ bút Sao-mai, vẫn còn hoài nghi, chưa biết thế nào là « dân An-nam »! Tim tôi mãi, ông thấy được một cái ví-dụ, may cho ông quá!

« Dân An-nam, hai mươi triệu, quyết không kết thành một tảng đá phẳng lì... »

Ừ, mà có lẽ dùng đấy!...

Thế nhưng dân Annam là gì ?

« Dân An-nam chỉ chít như cây trong rừng, có cây chót vót trên đỉnh cao, có cây ngã nghiêng bên sườn giong, có cây lè-lè dưới chân núi. »

Thật là một cái hiện tượng kỳ quái! Những cây đó, chắc hẳn là những...cây thật! Không biết cây nào là ông Trần-bá-Vinh? cây nào là ông Nguyễn-trọng-Thuật? Còn cây lè-lè dưới chân núi, đích thị là cây ló-mét rồi!

Lại một cái đặc tính của dân An-nam!

Sau khi vì dân An-nam như cây trong rừng, « to nhỏ giàng bước, giống nhỏ nhờ giống to, giống to lẫn lộn giống nhỏ, giúp đỡ nhau mà cũng tranh giành lẫn nhau... »

Ông Trần-bá-Vinh mới biết rằng mình đã vi-von lẫn-thần, chẳng đầu vào đầu, nên vội nói chữa rằng: « nhưng sự thực, dân An-nam có phải loài cây có đầu! Hai mươi triệu dân An-nam là hai mươi triệu người... »

Nói bóng, nói gió, nói xa, nói xôi mãi, ông Bá-Vinh mới chịu nói thực cho ta biết rằng dân An-nam tức là... người, chứ không phải là cây cỏ! Rồi ông mới bắt đầu giải thích ba chữ « dân An-nam »:

« Hai mươi triệu dân An-nam là hai mươi triệu người, đáng lẽ giúp đỡ lẫn nhau, mà lại hóa tranh giành lẫn nhau, chỉ vì chia ra làm hạng người khác nhau vì học thức, vì địa vị, vì quyền lợi. »

Theo như lời thích nghĩa của ông Bá-Vinh, thì dân An-nam thật là một đái quái gỡ!

Dân gì lại đi tranh giành lẫn nhau? Không xem dân các nước khác, họ có tranh giành nhau bao giờ! Dân gì lại đi chia ra làm mấy hạng người khác nhau vì học thức, vì địa vị, vì quyền lợi? Thử xem các nước khác, dân người ta có ai khác ai đâu, trăm người giống nhau, cả trăm, ngàn người giống nhau cả ngàn, học thức, địa vị và quyền lợi của họ, ai cũng như ai! Chỉ có cái dân An-nam của ông Bá-Vinh là khác thường!

Thật là một dân quái gỡ, quái gỡ... chẳng khác gì ông Trần-bá-Vinh vậy!

NGỘ KHÔNG

Thần họ phổi

Là một thứ thuốc của mấy ông thầy-thuốc có danh-tiếng mới phát-mình ra, chuyên trị hết thảy các chứng bệnh phổi, đau phổi ráo phổi tức-ngực, đau ngực, ho đêm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng trong cổ, sưng thớ, vãn vãn.

Bản ông, đàn bà, già, trẻ đều dùng được cả, có nhiều-giấy của các thầy-thuốc chứng nhân là một môn-thuốc trị phổi rất hay, và các nhà dùng thấy hiệu-nghệm kien ngợi.

Giá mỗi lọ 1 \$ 00 mỗi tá 10 \$ 00

Hỏi tại: M. Nguyễn-xuân-Dương, viện thuốc Lạc Long số 1 hàng ngang Hanoi



Cậu - Tôi yêu vợ quá, có lẽ yêu đến chết mất vợ à.
Mợ - Ấy em xin cậu, cậu mà chết thì em lại phải hết ba năm, mới được cải giá.

(Lời của N. Đ. Tôn)

Bàn ngang

Động long mạch

Hai huyện Thanh-miền, Tứ-kỳ thuộc tỉnh Hải-dương, hàng năm bị nạn úng thủy, ruộng nương màu mỡ bị thiệt hại rất nhiều. Muốn trừ nạn ấy, sở lực lại nghĩ chỉ còn cách đào nối sông Bồi-giang với sông Tứ-kỳ là có chỗ tiêu nước.

Còn sông đào phải qua nhiều làng và qua đâu tất phải phạm vào đất của nhân dân. Cũng vì thế mà nhà nước đã định trả mỗi mẫu đào 72 đồng bạc rồi cho thầu khoán dẫn phu đi đào đất.

Dân ba làng: Bắc-bối, Đông-bối và Nam-bối thấy đào đất ngay nhiên, đồ ra đến hơn 500 người cản trở.

Bọn thầu khoán không chịu lui, thành ra xung đột. Trai làng chạy ra chằm lửa đốt mất chiếc nhà tranh của bọn thầu khoán rồi hùng hổ đánh họ. Viên trợ tá phủ Ninh-giang được tin báo, tức thì về đàn xếp; nhưng cũng bị đánh nốt. Sau các quan tỉnh cũng quan Công-sứ phải về phủ dụ, dân làng mới êm.

Nay dân đã chịu lĩnh tiền mua đất, song còn nhiều người chưa lấy làm thỏa thuận, định yêu-cầu khi đào đến chỗ đất hình con sà của làng thì phải tránh ra-đường khác, nếu không, đào trạm đến long mạch thì, than ôi! họ sẽ phải điểu đưng, khổ sở, nếu họ không dời làng đi chỗ khác.

Ừ, mà phải, nếu đào động đến long mạch thì họ sẽ phải điểu đưng thật. Ruộng họ sẽ không phải úng thủy nữa, thì còn cả đầu họ câu nữa. Còn chỗ nào họ chèo thuyền thường nguyệt nữa? Ruộng sẽ khô, sẽ hóa ra ruộng tốt mất, họ sẽ thấy những ruộng dâu, những ruộng mạ xanh om, họ sẽ phải làm việc nông tang, họ sẽ giàu có sung sướng hơn xưa mất!

Không phải là họ không thích giàu có sung sướng, không thích có ruộng lúa xanh, ruộng dâu mượt mà, họ mong như vậy lắm, song long mạch,

con sà vốn là quốc hồn quốc túy của họ, họ phải giữ gìn, nếu không họ sẽ vãn minh mất rồi, còn gì là cái ngu muộn mê tin đáng yêu, đáng quý của ông cha để lại nữa.

TỨ-LY

TẬP KIỀU

Trích đấng dưới này mấy bài văn Tập Kiếu quảng cáo cho sà-phòng Việt-Nam (Lục-Tĩnh Tân-Văn). Chúng tôi không phải định tâm làm quảng cáo không công cho sà-phòng Việt-Nam. Chúng tôi lục dặng vì thấy có hạt đậu đợn, - to lớn như bánh sà-phòng Việt-Nam.

Mà cũng chỉ biết nó là hạt đậu đợn chứ không biết nó ăn ở chỗ nào.

Văn tập Kiếu

Rằng mưa ngọc đều Lam-kiều,
Tắm lòng nhĩ nữ cũng siêu anh hùng.
Tịt mù nào thấy bóng hồng,
Xa trông chỉ thấy sà-phòng Việt-Nam.
(Thế thì nó là cái gì?)

Của tin gửi một chút này,
Chẳng duyên chưa dễ vô tay ai cầm.
Lấy tình thâm, trả nghĩa thâm,
Việt-Nam vài tá sà-phòng làm ghi.
(Đề làm gì?)

Cùng nhau chót đã nặng lời,
Càng câu nghĩa bề, càng dài tình sông.

Vờ ao đã thỏa tấm lòng,
Khen ai khéo chế sà-phòng Việt-Nam.
(Dich rồi!)

Xa nghe cũng nức tiếng đồn,
Phải giờ cho đến ngọn nguồn-đáy sông.

Thiếp danh đưa đến lầu hồng,
Đôi bên chỉ thích sà-phòng Việt-Nam.
(Sạch sẽ làm!)

THUỐC LẬU THANH-HÀ

Là một môn thuốc chế theo phép khoa-học, uống vào không mệt nhọc, không đi đại-rất, không hại đường sinh-dục; chỉ trong 4 giờ đồng-hồ thấy kiến hiệu ngay. Mỗi mắc (état aigu) đơng số 3, - Kinh-niên (état chronique, goutte matinale, filaments) đưng số 7. Còn Giang-Mai (syphilis), Hạ cam chancre (mou) bệnh não thuốc ấ chỉ một tuần lễ là khỏi rứt nọc. Thuốc Lậu và Giang-Mai THANH-HÀ đều giá 0\$80 một ống. Nhận chữa khoán không khối không lấy tiền.

Hỏi tại THANH-HÀ-DƯỢC-PHÒNG 55, Route de Hué, Hanoi



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không rách cổ.

Ai trừ được 50 bao không thuốc lá hiệu CON BƯỚM mang lại nhà Nam-1 công số 30 phố hàng Bướm đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

CÔ - ĐÀU PHẢI LỤC - XÌ QUAN VIÊN KHÔNG ĐƯỢC BẬY

Vì điều-tra ra mới biết nói giống Việt-Nam ngày một bao môn, một phần lớn bởi những kẻ đi hát bậy hạ nên có nhiều bệnh hoa liễu, bệnh lao, lại có kẻ khản-khết cả gia-tài mà cách chơi « vô ý nghĩa » vẫn còn mãi mãi. Đã yêu cầu Nghi-viên bắt cô-đầu phải lục-xì Các người đi hát phải biết danh-trọng-tối cổ kim và tán thời (học theo lối tấu) biết đủ tiếng lòng cổ - đầu để họ khỏi giới, biết cả các bài hát cổ kim, phải gìn giữ thân thể; biết cách lịch sự không được bậy v. v... Đó là những yêu-điều của cuốn sách « Học đánh chầu và bình-phẩm lối hát cổ-đầu xưa nay » của Cù-ông-sỹ mới n, giá đặc-biệt 0\$30 bán tại nhà xuất-bản: NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 hàng Gai Hanoi

Đi xa mua lẻ thêm cước 0\$20. Gửi Contre remboursement à 0\$60

THẤY HAY NÊN GIẢ-MẠO

Thần Cốc-Tử đã có tiếng, Suối nước Nam đều biết hay. Có kẻ vô-lại đầu đến. Muốn kiếm lợi nên giả-mạo thầy!

Tôi xin có lời kính-cáo để đồng-bào biết thầy tướng Thần-Cốc-Tử, đến nước ta từ Huiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy họ đồng-bào biết.

Vì thấy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đều khen lời thầy là nói ai đúng ấy không sai một điều. Cho nên thầy được đông khách: người Annam, người Khách cả các ông lấy bà Đám càng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được chính-truyền tự nhà và có học thức chắc-chắn.

Thế mà nay chúng quanh có nhiều kẻ thấy thế, cũng đặt tên hiệu giống-giống nhau làm anh em chú cháu để mong kiếm lợi; nói làm điều sa, ám cho mang tiếng. Đời này thiếu gì hạng người thấy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sự sự giới-thiệu của tôi trước có người tướng nhân, phải có mấy lời miết các quý-khách nên nhớ đích « Thần-Cốc-Tử » trên gác, số 40 phố hàng Bông, Hanoi, mới là chính thầy.

MAI-LỘC-DƯƠNG

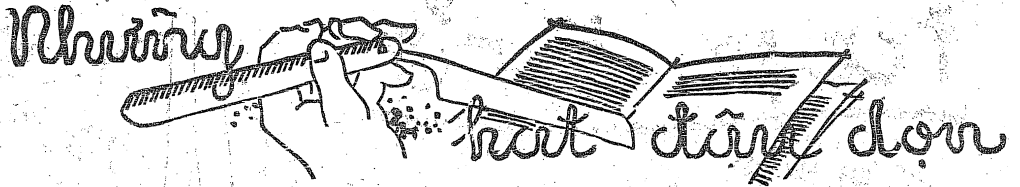
Hiệu dệt áo pull'over CỤ-CHUNG mở ra trước nhất Đông-pháp.

Khí hư Đàn bà con gái ra khí hư bạch trọc bạch đới, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đờng tử tức, dùng thuốc số 14, giá 0\$30 một hoàn và số 16 giá 1\$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt nọc bệnh tình chưa rõ nọc như lậu thì: qu đầu ướt dính, ra giải gà, thỉnh thoảng buồn tống ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục như tiêm-la thì: máy da dật thịt, nhức gân mỗi cốt, mình mẩy phát sang, dùng thử số 17 giá 1\$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc vừa kiên tinh, bổ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-DƯƠNG

241 Route de Huế, 241 - Hanoi



Gió say rượu.

Đông-Pháp ngày 15-1-34, trong tiêu-thuyết « Thủy-Lan » của Phạm-Hiệp:

Gió bắc vẫn ri-rào đuổi nhau ở ngoài hiên.

Gió bắc chỉ là một vật, mà đuổi nhau sao được?

Nói: gió bắc đuổi nhau, cũng như nói: tôi đánh nhau một mình ở trong buồng! Nếu gió bắc nó tự đuổi nó thì tất nó phải quay tít như chong-chông, còn biết được là gió bắc, hay gió nồm, ... hay gió say rượu.

Nó ngồi thế nào?

Cũng trong bài ấy: Hai giấy nhà bên đường phố Ga cửa đóng kín mít, làm li ngời trên vũng nước.

Hai giấy nhà ngồi trên vũng nước thì không biết nó ngồi thế nào? Ngồi sòm hay xếp chân vòng tròn? Nhưng không ai trông thấy chân nó cả, thế thì chắc nó ngồi xếp tề he!

Nhưng nó đã ngồi thì chớ, sao nó lại còn làm-li? Hẳn là nó giận ông Phạm-Hiệp bắt nó ngồi trên vũng nước, lúc đêm lạnh, mà nó thì vẫn không muốn ngồi tí nào.

Nó nhớ nhau đấy.

Trong khi hai giấy nhà ngồi làm li như thế, thì:

Mấy chiếc đèn dầu ngoài phố ngủ gật trong chiếc hòm kính....

Những giấy nhà ngồi trên vũng

nước là một cái quang cảnh lạ đời, thế mà mấy chiếc đèn kia không mở mắt xem, lại đi ngủ gật trong hòm kính! Hay là nó nhớ cái ngọn đèn điện buồn ngủ của báo N.C.T. độ nào đấy? — Mà cũng có lẽ bởi nó thấy người đọc truyện đang ngủ gật, nên nó phát buồn mà cũng ngủ gật nốt chẳng?

Nó lại vờn cở!

Nó đã ngủ gật, ông Phạm-Hiệp lại còn bắt nó:

... vờn chiếc cở ngẩng thật cao lấp lờ như đàn ma-chơi giữa cánh đồng.

Nó ngủ gật, thì nó còn vờn cở thế quái nào được! Chắc nó không ngủ gật, thấy ông Phạm-Hiệp bảo nó ngủ, nên nó tức mình vờn cở để báo cho ông Phạm-Hiệp biết rằng: nó không ngủ đâu, những cái nhà kia không phải là ngồi đâu, và cả cái cở nó vờn ra ấy... cũng không phải là... cái cở đâu (chỉ là cái cột đấy thôi).

Nó lại lấp lờ như ma chơi, ấy là nó thấy ông Hiệp hay vì von lời thôi, nó làm ra thế để dọa ông may ra ông sợ mà chạy về để cho nó được dễ chịu.

Thôi, nguy to rồi!

Nhưng ông Phạm-Hiệp còn gan, chưa về cho, thế nào vô phúc lại trông thấy một cái nhà đang ngồi bỗng nhiên:

... hai cánh từ từ hạ to.

Nó hạ to để làm gì? Cũng là để dọa ông Phạm-Hiệp cho ông tưởng là con ma không-lẽ mà chạy quách đi cho xong truyện.

Thôi, lần này thì hẳn là ông Phạm Hiệp chưa đi đêm, mà có đi đêm cũng chưa vì von lờn đâu.

Quạ tìm đuôi cạp.

Cũng số Đông-Pháp ấy, trong bài « Rình cạp gặp hồ »:

Quạ tìm đập như trống chày

Nếu quạ tìm đập như trống chày thì hẳn là đánh thức được tất cả làng, mà có lẽ đuôi được con hồ đang rình!

Lý Toét cái chính.

T.B.T.V. ngày 16-1-34, có đăng bài lai cảo của:

Lý Toét Kỳ và áp triện.

Lý Toét có nhờ P.H. cải chính hộ, vì bài ấy không phải của ông ta. Một chứng cứ chắc chắn là ông ta từ dịch đã lâu, còn triện đâu mà áp! Vậy chắc có lẽ giả danh lý Toét để lừa người, nên nghe đầu lý Toét sẽ nhất định đầu đơn kiện báo Trung Bắc, ... nhưng lại nghe đầu lý Toét chưa chọn được ngày, nên lại nhất định... thôi không kiện nữa. Nếu ông ta không thôi, thì (theo lời ông ta) chắc thế nào ông ta cũng kiện.

NHẬT-ĐÀO-CAO (Hàn đái... đẩu)

HỘP THƯ

Ô. L. T. T. — Ông thứ viết bài gửi đăng xem sao và ông cho biết chỗ ở rõ ràng để tiện về sau.

Ô. N. V. Đang. — Không thể nói trước được. Dùng tay vào việc mới biết được hay dở.

Ô. T. M. Lượng. — Không thể trả lời riêng được.

Ô. N. Đ. X. — Xin ý hèn cho. Cốt vui và giản-đi.

Ô. Đ. V. Vương. — Xin gửi ảnh hay tranh vẽ cho. Vào P. H. không hợp nhưng thế nào cũng có chỗ dùng.

Cô N. T. Loan. — Xin có lời cảm ơn. Lần sau có nhớ đàn đủ tem cho.

Ô. T. K. Mịch. — H. B. M. T. chỉ còn vài quyển bán ở hiệu Thủy-ký. Đàng thứ giấy tốt hết đã lâu rồi.

Cùng các nhà Đại-ly. — Không có lịch biểu năm nay.

Ô. N. V. Hiều. — Ông trả tiền quảng cáo hơn là chịu tiền giấy vì báo in nhiều ông sẽ thiệt to.

Ô. B. N. Chúc. — Nếu đăng cả thì 15 số mùa xuân cũng không đủ chỗ.



Lan đương khăn làm râm có Ngọc nghe trộm. Vậy Ngọc ở đâu?

Tết năm nay các ngài dùng giày gì?

Giày Kim-Thời

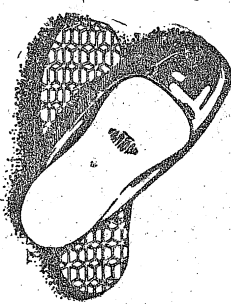
Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crepe, không chượt và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 - HANOI



Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.

Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời

Chắc bên giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Vernuil » vì sau khi số ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chông, xin mời các ngài lại xem quá sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp có 28 mẫu vải dùng để lợp mũ, đóng tựa và tất housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhấn lợp mui và tất housse xe ô-tô. — Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa và xe bò.

An - Thái

Số 2, Phố Nguyễn-trung-liệp, Hanoi
ở xa là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào góc Giã-ngư



LẠI TRUYỆN KIẾN

Lại truyện kiến! Sao mà lắm kiến thế? Phải, kiến còn có vua, có tôi, có cha, có con, có họ hàng làng nước, đời kiến còn có số việc lói thoi, chẳng đến nỗi nhạt nhẽo như truyện « cái kiến kiện củ khoai »... bột của nhà mình.

Vua tôi cái kiến

Sau khi đã được các cô, các dì tận tâm nuôi nấng dạy dỗ đủ sức làm một « phần tử dân nước » rồi, thì hạng kiến bình dân phải bắt tay vào việc ngay.

Nếu khéo léo tất được ở lại giữ việc tề gia, hay làm thợ loanh quanh trong nước. Nếu sức dài vai rộng, ắt phải nhập ngũ theo chị em xuất ngoại tức thì. Còn các hoàng tử và công chúa trong chốn thâm cung bảo giờ cũng được đãi một cách rất đặc biệt, cho nên chẳng biết làm tới một việc nhỏ, chỉ suốt ngày khệnh khạng vác đôi cánh của thần ái-tinh đã ban cho, thần thơ hết góc nọ đến góc kia, mơ màng những cái chi chi chẳng biết.

Thế rồi một hôm, gặp ngày lành tháng tốt, dân kiến bỗng đình công, kể chạy ngược người chạy xuôi, tấp nập như sắp mở hội vậy. Quả thế: họ đợi buổi nắng ráo, khi xuân đậm ấm, họ làm lễ cưới cho các con nuông của thần ái-tinh trên kia. Họ muốn lễ cưới thực long trọng, muốn cho thanh thiên bạch nhật chứng minh cái ngày tối quan trọng ấy, nên bách tính trong thành đều kéo nhau lại quây quần quanh các cô dâu, chú rể, rồi rước hầu lên khỏi tổ. Trong khi đám đàn tung hồ những lời mà ta không nghe thấy, các hoàng tử và công chúa đua nhau bay từ tung, làm lễ tế thiên địa, bao nhiêu về ngày thơ khi trước chẳng biết trút đi đâu hết sạch.

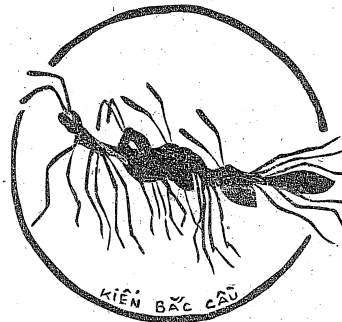
Mặt trời càng sáng, cuộc bay càng náo nhiệt. Có đầu chú rể tha hồ lên bổng xuống trầm, đùa bỡn tới kỳ là cánh cường chân, ngã ngòn ngang mặt đất, như đại như mè mới thoi. Bỗng dưng khuất núi, buổi lễ cũng vừa tan. Các vị tân hôn lẻo đẻo theo bọn đàn rước xuống thành giữ ngôi hoàng hậu.

Thế là từ nay các công chúa đã là « mẹ dân », đôi cánh kia hóa vô dụng,

giộc đường, các cô đã gửi trời đất hoàn lại cho thần ái-tinh rồi.

Cũng có khi đàn kiến chia nhau thành từng đoàn, mỗi đoàn giữ lấy một bà hoàng, đưa đi nơi khác lập nước riêng, còn ai mếu chủ cũ được tự do quay đầu về tổ.

Nếu đàn nhiều, thành lớn đã có mấy chùa rồi, có khi chùa mới về ở cũng được, mới cũ rất thuận hòa Song nếu bà chúa ở nơi khác lộ dò đến thì tức khắc bị đuổi ra ngoài: chỉ vì họ nghĩ: không đứng đâu để lạc loài đến đây.



Trong khi rước chúa mới về, nếu thấy đôi cánh hầy còn, lũ đàn số nhau lại rút bỏ đi, rồi quần xoắn lấy chúa, làm ra bộ hầu hạ chúa, mà kỹ thực để canh giữ chúa khỏi đi.

Song nếu để chúa buồn vì đường lối chưa quen, mà sinh lòng nhớ đất nước cũ thì nguy: canh phòng được mãi ư? Vì vậy lũ cung tần vò kia ngày ngày phải nhẩy múa, gõ những trống mùa rổi ra cho chúa tiêu sầu. Còn lũ đàn muốn mua chuộc lòng chúa, thì hết sức đứng đi khép nép ra chiều cực kỳ kính cẩn.

Còn chúa, phần vì đi đến đâu, quần hầu cũng kèm đến đó, phần vì thấy đàn mếu mình mới cách thành tâm như vậy, nên lòng nhớ cảnh xưa cũng nguôi dần. Đợi cho khi chúa biết vui thú cái nước non này, lũ quần canh mới yên tâm giải tán.

Trong khi ta theo dõi các cô dâu, các chú rể đâu không thấy bóng? Các chú chốt cả rồi! Ngay sau khi cưới, chú nào về tổ thì về, ở thì ở, mà đi đâu thì đi, đàn không

đề ý, mà có đầu cũng chẳng cần đến nữa.

Nhân tình bạc bẽo như vậy, trách chi các chú chẳng hơn duyên tụi phận được: có cậu khóc không ra tiếng rồi òm mối sầu mà chết ngay lúc tiệp tan. Cũng có cậu tranh niêm cố quốc, muốn trở về nơi quê cha đất tổ sống nốt cái kiếp thừa. Khốn nỗi muốn hỏi đường lối lũ đàn — lũ đàn mà hồi sớm đã ca tụng mình — thì nó đều lãnh mặt làm ngo hết thấy! Nên chi cậu đâm ra đi liều đi lĩnh, rồi chết đường chết chợ, tiếc gạ thân

Tình máu mủ.

Tuy là đàn một nước, mà kỹ thực lũ kiến cũng một tổ đều là chị em một nhà cả. Chúng thường yêu nhau một cách nồng nàn vô hạn. Một cô bé lạc lỏng từ thừa nhỏ, nếu tìm được đường về nơi đất tổ, chị em sẽ kéo nhau lại — hồi han, vồn vã như mẹ mất con mà lại tìm thấy vậy. Có lẽ nghe câu truyện lưu lạc, chị em họ cũng lúc cười lúc khóc như ta, chứ chẳng không.

Ấy thế mà nếu một chị kiến khác máu mủ lạc vào tổ các chị ư? Các chị sẽ đỡ xô lại, kể quào, kể cấn, đến kỳ chết mới thôi.

Một điều đáng cho ta chú ý hơn, là nếu ta mang một cái trứng ở tổ non sang tổ kia nhờ ấp, đợi khi nở thành kiến, ta đem trả về tổ cũ, chị em họ cũng sẽ lại kéo lối, cũng sẽ được nhận ngay là chị em ruột thịt. Câu truyện hàn huyên chắc hẳn còn như pháo... tị ngôi, vì ta không nghe thấy tiếng họ.

Các kỹ sư kiến.

Về khoa canh-nông, nhiều thứ kiến rất giỏi, nếu đi thì gặp được những món số trường của họ, thì cái bằng kỹ-sư họ sẽ rất như bỡn. Gặp những lục kinh-tế khủng-hoàng này, thóc ứ nhiều, người đành khoanh tay nhìn thóc mọc mầm, chớ như kiến thì khác hẳn: chúng nó đi vơ-vét đủ các thứ hạt đem về chất trong kho để phòng khi mưa rét, mà không hề một hạt nào ẩm mẫm này rế được.

Lại có giống có ruộng nương cần thận, các nhà-nông gia của họ biết nhặt có xấu cho thóc được tự do hút màu đất, biết đợi ngày lúa chín ra hái về phơi-phóng, say thành bột để nuôi thân. Bấy nhiêu công việc chỉ nhờ ở họ chân với cặp răng, không hề dùng đến đồ vật gì khác cả.

Có giống kiến biết đi tìm lá cây về dùng việc trong nhà. Chúng nó thường chia làm hai lớp kéo đi: một lớp thợ chuyên môn hái lá, một lớp lính đi cản đường. Những khi gặp kẻ thù chực nhảy sỏ vào hành hung, lớp lính liền quây tròn lại,

giơ đầu cứng như sắt ra, che chở bọn thợ ở trong. Chỉ nháy mắt ta đã thấy một cái hàng rào sắt chắn ngang đường, kẻ thù khó lòng lọt vào được.

Nếu mọi sự đều được yên ổn cả, ắt bọn thợ lại chia làm đôi: một nửa leo lên cây, lấy răng cắn lá làm từng khoanh nhỏ, thả xuống. Ở dưới nửa lớp lính thợ kia chạy cần vụn vào một đồng tải về.

Cũng có khi thợ hiếm, thì cả bọn leo lên cần lá, mặc cho nó rơi vung rơi vãi khắp nơi. Sau bò xuống vơ-vét mỗi tên một khoanh lá tha về, trông như đội nón vậy.

Nếu tổ kiến nặn bằng đất, thì đàn kiến ấy lại sành môn kiến trúc lắm: kẻ đào đất làm móng, kẻ vẽ đất làm gạch, kẻ xây tường trát vách, kẻ tìm cành lá khớ về làm cửa ngõ, mái nhà, mỗi chú một việc, thực đầu ra đấy.

Lắm giống ở trên cây, quần lá lại làm tổ. Những giống này có tài nhà sợi, quấy hồ, có cái khỏe bắc cầu bằng thân rất tài để vit hai lá ở xa lại với nhau.

Ấy là ta chưa nói tới những hạng kiến hóa học, lấy thân làm phòng thí nghiệm, chế ra một thứ thuốc rất cay, rất lợi hại để dùng, trong những cuộc chiến tranh của mình.

Chàng thứ XIII

VIỆC THÌ CẦU-ĐỐI CỦA TRÀ HOA NỮ-SỸ

do hiệu ảnh HƯƠNG - KÝ, 84 hàng Trống Hanoi tổ-chức.

« Nữ tú nam thanh, ai chẳng biết ăn Bắc, mặc Kinh, chụp hình Hương-ký? »

CÙNG CÁC BẠN LÀNG THƠ

Trước kia, cuộc thi này định chỉ để riêng cho các nữ thi-sỹ, nhưng vì chủ-nhan này muốn toàn-thể quốc-dân đều dự, vậy xin các bạn râu mày cũng hưởng ứng cho vui. Phần thưởng, một serie ảnh, đã chọn riêng để kính tặng mà số cầu đối gửi đến đã được hơn trăm. Hạn nhận bài đến 31 Janvier 1934. Vậy xin các bạn làng vác mau mau không để dịp, trước là được một giải thưởng rất nhĩa mà quý giá vô cùng, sau là không phụ lòng một nhà làm ảnh mỹ-thuật có tiếng nhất ở Đông-dương.

TRÀ-HOA NỮ-SỸ

chez M. Hương-ký 84, Jules Ferry — Hanoi

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, Rue Citadelle, Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ TRẺ CON

số 8, phố Đường-Thành

(Đường Cầu-đông sau phố Xe-Điễn)

HANOI

AI BỊ TÊ-THÁP

Nhưc buot gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mồi hình như kiến cắn, nếu dùng thuốc thấp hiệu XONG-THÀNH là chóng khỏi, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bóp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00. Giang-mai mỗi lọ 0\$80. Thuốc lặt mồi lọ 0\$80. Thuốc uống êm hóa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tình nên dùng 1, 2 hộp Đường-khí, hồ-thần hoàn là dứt hết nọc độc. Mọi hộp 2\$00.

XONG-THÀNH

227, Route de Hué — Hanoi

CHÈ HẠNG NHẤT

Chà Nhất Phẩm và Tam-Hỷ bán ở Hội-chợ Nam-Dinh nổi một tháng tiêu thụ được hơn một nghìn đồng vì sao mà tiêu thụ được nhiều thế? vì chè Nhất-Phẩm và Tam-Hỷ là hạng chè tốt nhất cánh nhỏ, nước sen, các nơi xa gần đến mua dùng đều khen rằng: chè uống chắc giọng mà pha được nhiều trà, nhất là bà con Nam-Dinh rước kia van dùng chè khác, nay nhân dịp Hội chợ báp tỉnh mà bà con mua chè Nhất Phẩm và Tam-Hỷ ở trong gian hàng KIM-THÁI về uống nơi tương rắng không còn thứ nào ngon hơn là chè Tam-Hỷ và Nhất-Phẩm thực đáng gọi là chè Hạng nhất.

Hàiphong 140 phố Khách

Hanoi số 3 phố hàng Ngang

Hàng-Mậu 125 phố Khách

Dại-lý Nam-dinh

Công-Phát 288 phố Khách

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu vớp đủ các thứ hoa, dưa, lê và mãng đống hộp. Yên Quảng-nam, cà-cường nước và củ cải rằm v.v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi

Giấy số 302



của BẢO-SƠN và KHÁI-HÌNH

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Trong chợ Đông-xuân.

Ngồi trước lọ hoa, Liên mơ mộng.

Đã hơn một tuần lễ nay, Liên tro trọi một thân. Chồng chẳng về mà Văn cũng chẳng đến.

Trong lọ thủy tinh, nước hầu cạn mà hoa cũng hầu tàn.

Mấy bóng cầm-chương mần dò thăm nay đã trở nên tím đen. Những lá xanh mà dài, nhọn đã vàng úa hay héo khô và rũ xuống bàn. Nhất là những hoa thực-được thì lại càng có vẻ tang thương lắm, chiếc thì rụng hết cánh, còn tro cái hầu nhũ, chiếc thì mềm oặt gãy gập lại, đài trắng nhợt-nhạt và rần reo.

Ngắm lọ hoa tàn, Liên trạnh nghĩ đến tuổi già.

Ngày xuân qua đã gần sang hạ. Mà cái thời niên thiếu của Liên, Liên tưởng tượng ra ngân ngời như bầy ngày đối với bó hoa kia. Hoa không héo lá không phải vì không ai thay nước? Mà trái tim Liên khô héo lá không phải vì thiếu sự yêu thương?

Cầm gương Liên ngắm nghĩa. Không, Liên chẳng như bóng hoa tàn. Liên còn trẻ. Tự nhiên, Liên nhớ tới thời kỳ ân-ái của hai vợ chồng son.

Một cảnh êm đềm vụt về ra trước mắt Liên: một buổi chiều mùa xuân Minh ngồi xem sách. Liên đi bán hoa về, rón rén cầm mấy bóng hoa vào lọ. Minh ngược mắt nhìn vợ mỉm cười. Liên sung sướng, cặp má đỏ bừng.

Cái thời ấy mới cách hai năm mà Liên coi xa lắc. Và Liên hinh như cảm thấy tâm linh báo cho biết rằng nó không trở lại nữa. Nhìn những cánh hồng tan tác trên mặt bàn, Liên bỗng buồn tiếng thổ dài.

Tờ báo nhận được từ hôm qua vẫn để ở trên bàn, bẵng còn nguyên chưa bóc. Buồn rầu Liên mở ra xem, tìm tới bài của chồng. Nhưng cũng như ký báo trước, chẳng một bài nào ký tên Minh. Liên tự hỏi:

— Hay chồng ta ốm?

Liên giật mình kinh sợ, vì Liên tưởng tới sự mê gái của chồng, mê

gái đến nỗi không có thì giờ mà viết văn.

Khuôn mặt Liên phản chiếu trong gương, với cặp mắt ướt. Liên nhách một nụ cười chua chát, lầm lầm: — Không cầu!

Tức thì Liên đứng phắt dậy, vào buồng thay quần áo. Một lát sau Liên nghiêm nghị trở nên một cô hàng hoa ngày nọ, với cái khăn vuông và tấm áo tư thân.

Rồi Liên ra làm vườn để cố quên mọi sự phiền muộn. Quả thật, những bóng hoa đủ các sắc rực-rỡ, dịu-dàng như hôn-hở chào mừng và an ủi một người bạn thân từ thuở nhỏ. Hoa leo «ti-gôn» sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng năm nào cũng vậy, một mùa tàn lại một mùa nở. Nó chẳng giống lòng bất trắc của con người. Hoa kim-jiên sắc vàng thắm như một nụ cười thân yêu...

Song Liên chẳng kịp ngắm tới mọi vật, chỉ cầm cúi ngồi sỏi đất ở các gốc huệ, gốc hồng. Nhưng khi tới

lại, khiến Liên lưỡng-cưỡng muốn bỏ chạy về nhà. Nhưng cánh cổng đã mở:

— Kia, chị Liên... À quên, chào bà giáo.

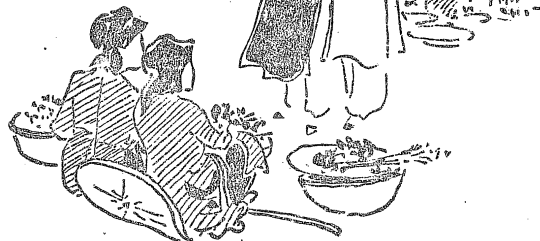
Liên mặt nóng bừng ập ứng:

— Chị... cứ rầu.

— Thế nào? Sao hôm nay bà lại quay lại bộ quần áo quê mùa của chúng tôi thế?

Liên vừa tức vừa xấu hổ, không nói được nên lời, tra hai hàng lệ cúi nhìn xuống đất. Sự đau đớn khổ sở hiện ra đáng điệu.

Người bạn hồi hận, sẽ hỏi như đề xin lỗi:



— Chị lại đi bán hoa với em, đây à?

— Vâng. Em lại đi cùng đi với chị như xưa.

— Phải đấy, chị ạ. Nghề của ông cha mình thì mình phải giữ. Ông ấy đồ giáo-học thì cũng mặc ông ấy.

Nghe bạn nhắc đến chồng, Liên thổ dài. Bạn thương hại không nói nữa, vì trong làng Hữu-tiếp còn ai lạ câu truyện Minh mê gái. Nhưng tự nhiên, Liên kể lể:

— Chị tính đồ mà làm gì? Giới mà làm gì? Anh chị như thế có sung-sướng hơn không? Chồng làm vườn, vợ bán hoa. Vợ chồng cùng làm một nghề thì bao giờ cũng vẫn hơn, chị ạ.

— Ủ, không ai ngờ anh ấy thế mà tệ nhỉ?

Liên buồn rầu đáp:

— Tôi khổ lắm, chị ạ.

Bạn an ủi:

— Chả nên nghĩ ngợi, chị ạ...

— Tôi có nghĩ ngợi gì đâu? Rồi chị coi, từ nay tôi lại đi bán hoa với chị em như thường. Nghề bán hoa là nghề nhà mình, có phải không chị?

Rồi lời Liên cười ngất tưởng như không còn sự phiền muộn chỉ làm bạn lòng mình nữa.

— Phải đấy. Có đi bán hoa mới đáng là con gái trại hàng hoa chứ.

Hai người lại cất tiếng cười rồi cùng nhau ra đi. Khi qua các nhà chị em đồng nghiệp, Liên vui vẻ gọi bạn cùng đi, nhưng phần nhiều họ đã đến chợ từ lúc còn tối để được bày hàng ngay khi chợ vừa mở cổng.

Ra tới Đông-xuân, chị em ai nấy gặp Liên cũng hỏi thăm. Liệu tưng-tưng ngượng-ngịu chưa biết đáp lại ra sao, thì người bạn đã đỡ lời ngay:

— Chị ấy bị ốm...

— Ốm bệnh gì thế chị?

— Tôi cảm soàng thôi, nhưng đã khỏi hẳn rồi.

Đến buổi trưa, một bọn hai người đàn bà và hai người đàn ông vào chợ đứng hỏi mua cam. Bốn người đều say mê. Hai người đàn bà thì tóc vấn trần, lệch về một bên, song phần sấp còn giữ được, nên trông vẫn đẹp, có lẽ càng đẹp hơn lên vì đôi má hồng hồng và cặp mắt lim-lim. Còn hai người đàn ông thì đầu gối-đầu, tóc rối bù, gờ chân mùa tay, nói huyền-thuyền: nào nói đùa có hàng cam, nào nói pha trò với bạn' trông có vẻ trơ tráo và tức cười lắm. Một người đàn bà trở dậy hàng hoa ngồi lùi về phía sau:

— Ô hoa! đến mua đi Mạc đi!

— Vâng, phải đấy, đi ạ.

— Đừc ơi, Minh ơi, lại mua hoa đi!

Nhưng Đừc còn đương tit mắt đứng bên có hàng cam và Minh, bỗng ngẫm ngóam vừa nhai vừa nói nên không ai nghe rõ tiếng Nhung gọi.

1. Xem Phong-Hóa từ số 66

NHÀ MÁY RUỘM TÔ-CHÂU
100, Phố Bờ-Sông, Hanoi (gần cột Đàng-Hồ)

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG TÂY, HẤP QUẦN ÁO TÂY, CHẢI TUYẾT VÀ ĐỒI MÀU CÁC HÀNG NHUNG, RUỘM CÁC HÀNG SỨC, SỨC HỒNG GIÀM.

Rộng bao nhiêu đã có máy làm, đẹp như hàng ngoại quốc.

KIỀU NHÀ LỜI TỐI TÂN

Vẽ kiều nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản số đã vẽ được 225 cái kiều nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiều đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Thủ giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tìm yêu nghề vẽ của Bản-số trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC
TOUT POUR ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi — HANOI
= (Kính trưởng Thủ-Dục) =

— Thôi mặc họ đứng đấy, đi a, ta lại mua hoa đi. Cháu thích hoa lắm.

Khi hai người đến gần, Liên thì thăm hỏi người ngồi bên:

— Quái, cái người này tôi đã gặp ở đâu mà quên bằng mất.

Người kia cười đáp lại:

— Các cô tây thì phần nhiều giống nhau cả!

— Không, thật tôi có gặp ở đâu.

Nhưng thấy Liên dăm dăm nhìn mình và thì thầm nói chuyện liền đứng đứng lại hỏi:

— Có cô bán hoa không?

Nghe tiếng nói càng quen lắm, Liên mãi ngắm nghĩ để nhớ lại nên không tưởng tới trả lời, thì người chị em bạn đã vừa cười vừa đáp:

— Thưa bà, chúng tôi là hàng hoa chả bán hoa còn bán gì?

Mạc trở Liên nói to bảo Nhung:

— Di ơi! này đi trông, cô hàng hoa đẹp nhỉ?

— Ừ, đẹp đấy. Nếu diện bộ cánh vào thì có lẽ còn khá nữa.

Liên nghe họ bình phẩm nhan sắc mình, và thấy chị em khư khư cười thì câu tiết, gắt:

— Ở đây mua hoa thì mua đi chứ. Mạc nhắc cập môi mỏng, nhướn bộ răng trắng đáp lại:

— Bán hàng thì phải chiều khách chứ lì.

Nhưng quay lại gọi:

— Anh Minh, anh Đức ơi!

Nhìn về phía hàng cam thoáng thấy bóng chồng, Liên cúi gằm mặt xuống rỏ hoa. Có tiếng Minh trả lời:

— Cái gì đấy Nhung?

— Lại mua hoa.

— Chúng tôi còn bận ăn đây, bà muốn mua thì cứ mua.

— Vậy mua hoa gì?

— Đã bảo muốn mua hoa gì cũng được, mà lì.

Mỗi tiếng của Minh như xé trái tim Liên. Nhung lại hỏi:

— Mua huệ nhé?

— Đừng! Ruồi nó về thì khô.

Mạc chêm một câu:

— Nhà bán hoa có khác, biết ranh mạch lắm.

Nhưng quát mắt, mắng:

— Chỉ hôn!

Liên nghe càng tức nất người. Nhung trở buồm chuông hỏi sống:

— Bao nhiêu?

Thấy Liên mặt tái mét không nói gì, mà chỉ mân mê bó hoa như để buộc lại, thì người bạn ngừng lên trả lời:

— Xin bà năm hào.

— Bà hào.

— Thôi, xin bán hầu bà.

Rồi người ấy nhắc Liên đưa hoa

cho khách.

Bó hoa chỉ đáng hào rưỡi, song vì Nhung quen giá hoa bán ở bờ hồ Hoàn kiếm nên trả hờ. Trả tiền xong, Nhung vừa quay đi thì Liên ngã vật ra. Chị em bỏ hàng xúm xít đỡ dậy, hỏi han âm ỹ. Nghe có tiếng ồn ào ở phía Nhung và Mạc đứng.

Đức cất tiếng hỏi:

— Cái gì thế, Mạc?

Lạnh lùng, Mạc đáp:

— Một cô hàng hoa, có ấy cầm, bay phải gió, chả biết.

Rồi Mạc lúi Nhung đi. Gặp Đức đi lại, Mạc xoa tay bảo:

— Về thôi, anh Đức. Lại làm gì? Nhung có vẻ cảm động hơn, bảo Minh:

— Thương hại con bé khá lắm. Nhất cả bọn hàng hoa đấy.

Lúc bấy giờ mây quả cam vừa ăn chừng đã già bớt sức mạnh của sấm-banh, nên Minh đã hơi tỉnh. Chàng ngơ ngác nhìn quanh như lấy làm lạ rằng sao mình lại ở đây. Rồi hai chữ hàng hoa Nhung nhắc đi nhắc lại càng làm cho chàng tỉnh hẳn. Chàng bỡ ngỡ hỏi:

— Hàng hoa à?

Mạc mỉm cười lạnh lùng đáp:

— Vâng, hàng hoa. Hàng hoa thì có gì là lạ mà phải bỡ.

Nhưng quát mắt:

— Mạc!

Rồi Nhung ghé lại tai Mạc nói sẽ:

— Mày ác lắm, không tốt.

Mạc ác thật, cất giọng trả lời Nhung một cách vui-vẻ:

— Cô hàng hoa có ấy ngắt đi thì mặc kệ cô ấy có được không?

Minh như mê-mẩn nhắc:

— Ngắt đi!

— Vâng, ngắt đi. Có ấy ngắt đi rồi chóc cô ấy lại tỉnh... như ở xi-nê-ma ấy mà.

Nhưng giật quả cam ở tay Đức đưa cho Mạc:

— Này ăn đi cho nó già rượu, vì mày say lắm. Bày giờ thì đi về.

Mấy người kéo nhau ra cổng chợ, Đức gọi:

— Sớp phờ!

Tức thì cái ô-tô hòm kính ghé vào bên thềm, và Minh như người không hồn theo Nhung, Mạc và Đức bước lên xe...

Về tới nhà, Mạc còn liên thoảng thuật câu chuyện cô hàng hoa cho

mọi người nghe, làm như chưa ai biết hết. Trở Minh ngồi thiu thiu ngủ ở trong chiếc ghế bành dài, Nhung bảo Đức:

— Con bé hề nó say thì nó ác lắm, nó giống mẹ nó đấy.

— Tôi có thấy Mạc yêu quý của tôi ác đâu.

— Thì vợ anh Minh cũng bán hàng hoa, nó còn lạ gì mà đứng trước mặt anh ấy, nó cứ gọi đến truyện bán hoa.

Đức bưng miệng cười:

— Thế à? Vậy «toa» có gặp vợ hẳn ngồi bán hoa ở chợ không?

— «Moa» ngờ lắm, «toa» a.

— «Toa» ngờ gì?

— Không... Thôi đấy, xếp câu truyện ấy đi đấy nhé.

Nguyễn ngay lúc mới gặp Liên, Nhung đã ngờ ngộ và đoán ra là

mà lại.

— Nhưng đi đã bảo cho cháu biết rằng anh ấy ngu đâu.

Nhưng mỉm cười:

— Thôi, đi xin lỗi.

Mạc vẫn phụng-phịu không bằng lòng. Nhung ghé má lại gần, nói:

— Thì đấy, cháu tát lại đi.

Mạc và Đức phải phì cười. Rồi Đức toan ôm lấy Nhung để hôn. Nhung lại tát luôn Đức một cái, khiến chàng đứng đờ người lấy làm kinh ngạc. Mạc nói:

— Đàng kiếp! có vợ đứng đây mà dám hôn đi vợ!

Rồi ba người cùng cười. Nhung hỏi:

— Nhưng có truyện gì lạ thế cháu?

— Là làm kia, lạ ghê-gớm lắm kia.

— Nhưng lạ thế nào mới được chứ?

— Đố đi đoán được.

— Sốt ruột lắm cháu ơi, mày đừng trêu tao nữa, kéo tao câu tiết lên, tao lại tát cho mấy chiếc! ày giờ.

Mạc lạnh-lùng:

— Thôi vậy.

— Ô kia! con bé khó bảo nhỉ!

Đức pha trò:

— Không sợ. Mạc a, đã có Đức đây tiếp chiến.

— Thôi, đi lạy cả hai cháu.

— Mạc cười:

— Ừ, có thể chứ.

— Vậy truyện lạ gì thế?

Mạc đưa cho Nhung cuốn giấy bạc mà nói rằng:

— Ban nấy, cháu giờ gói hoa ra, trong có... năm chục bạc.

Nhưng kinh ngạc:

— Năm chục bạc?

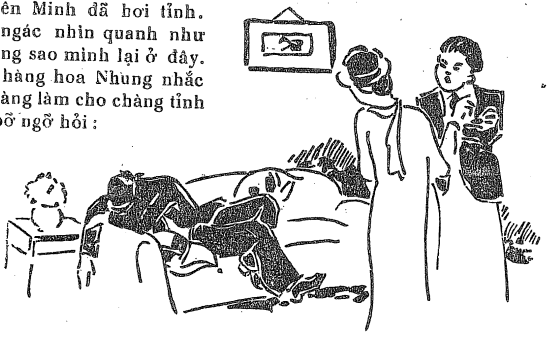
Đức cũng sững-sốt:

— Năm chục bạc? Của ai vậy?

— Lại còn của ai, của cô hàng hoa, chứ lại còn của ai vào đây.

— Có hàng hoa ngắt đi lúc bấy giờ ư? Thế thì lạ lắm nhỉ. Bí mật lắm nhỉ.

— Hay có ta gửi lạng nhà văn-sĩ đấy?



cô hàng hoa ngày nọ gánh hoa đến nhà mình bán. Và cái nhan sắc của Liên cũng khó lẫn, và khó quên. Đến khi Liên ngắt đi thì Nhung lại càng chắc-chắn lắm. Vì thế nàng đã ngăn Minh và Đức không cho tới gần, và lôi họ vội vàng ra xe ô-tô.

Đưa mắt nhìn Minh nằm như ngủ mê, Nhung lắc đầu tỏ vẻ ái-ngại, thì Đức lại hỏi:

— «Toa» ngờ gì vậy?

— Suy! để cho anh ấy ngủ.

Đức buồn rầu, nói sẽ:

— Minh yêu bản đến thế kia?

Nhưng tưởng Mạc lại sắp gọi truyện nói nữa thì Nhung lại gơ tay ra hiệu bảo im đi, rồi thông-thả ngồi xuống ghế, về mặt lạnh-lùng. Đức đến tựa lưng ghé ghé tai Nhung thì-thầm:

— Sao mình nở tẻ thế?

Nhưng đứng dậy, rón rén ra phòng ngoài. Mạc ở nhà dưới hấp-tấp chạy lên, và hơn-hở nói:

— Di ơi! bó hoa lạ lắm! lạ lắm!

Nhưng tưởng Mạc lại sắp gọi truyện cô hàng hoa cốt để làm đau lòng Minh, gơ tay tát một cái nên thản.

— Ô hay! sao đi lại đánh cháu thế?

Nhưng lời tuột Mạc xuống nhà:

— Đã bảo để yên cho anh ấy nghĩ

Gửi trả lại nó, đi a.

Nhưng Nhung tay cầm cuốn giấy bạc, buồn rầu ngồi ngắm-nghĩ.

(Còn nữa)

BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

MÃY CÁI ĐẶC SẮC CỦA RƯỢU HỒNG QUÍ HƯƠNG

Cắt tại lò rượu Vạn-vân.
 Bằng nguyên liệu ở Thiên-tân đưa sang.
 Bộ thợ chuyên môn người Tàu sang cái.
 Uống vừa êm giọng, vừa ngon, thơm, lại rẻ tiền, dù có say thì cũng say một cách thanh-tiến.

Hương HỒNG QUÍ HƯƠNG có bốn thứ:
 1 - Mai quế lệ 2 - Sứ quốc công.
 3 - Ngũ da bi. 4 - Kim quất từa.

Mỗi tỉnh chọn một người đại-lý độc quyền.
 Đến hỏi tại:

Monsieur A-Hồng
 76, Hàng Hồng Hanoi

Trong tháng chạp này sẽ bán khắp Bắc-kỳ.

Rõ là cứu khổ cứu nạn

Ái mắc phải ung thư sang độc, lên đĩnh, lên nhọt, công-cua, bấp-chuối, đ-gà, tràng-nhạc, mã-dao, vân vân, mới mọc ra hãy còn đau rức, bất cứ to nhỏ, đau đớn cách nào, mà chưa thành mủ, chỉ gián một lá cao là tan liền. Nếu đã thành mủ rồi thì thành vờ mà chóng khỏi, hoặc là nhức đầu, đau mắt, đau bụng, sốt rét, rắn rết cắn, bị thương, bị đau, phong-thấp, tê thấp, lạc-tật, sần quang, trẻ con thiên-rở, mach-lươn, chốc đầu, thổi tha vân vân, cũng chỉ gián một lá cao là khỏi hẳn, và chữa được 36 chứng bệnh rất nguy hiểm nữa, cao gọi là cao NAM-THIÊN-CỨU-KHỔ, mỗi hộp giá 0 \$20, mỗi lá giá 0 \$05, đã được nhiều người công nhận là cao rất thành, đã được nhiều giấy tặng khen. Bán tại nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 78 phố hàng Gai Hanoi, và Chi-điểm số 140 phố Khách Nam-định, hiệu Việt-Hưng số 62 phố Cầu-dắt Hải-phong, hiệu Vinh-hưng-Trương Nghệ-an, hiệu Vinh-Tương, Huế, hiệu Lý-xuân-Hoà đường Đô-hữu-Vị Tourane, hiệu Hoàng-Tá Qui-nhơn, hiệu Mông-Lương Nha-trung, hiệu Thanh-Thanh, 38 Pellerin Saigon, và khắp các nhà đại lý bán thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG ở các tỉnh trong xứ Đông-Pháp.

Thuyện đưa, lái cũng đưa!!

Từ trước tới nay, ai đã dùng qua các thứ áo laine của hệu CỤ-CHUNG chắc cũng nhận ra rằng:

Hàng tốt, giá rẻ!!!

Cũng vì được lòng tin, yêu của các bạn xa gần, nên mới đây những bọn háms lợi đã rủ nhau bắt chước.

Bắt chước là một tình thông thường của con nhà buôn, song nếu bắt chước được hoàn-toàn, thì những nhà có ý sáng-kiến cũng lấy làm tự-hào là đã nung đúc được những môn-dở không đến nỗi làm cho mình phải phàn-nản và tiếc rằng nghề mình nay đã có kẻ làm phi mất tiếng như câu truyện « Voi hít bã mía » của Phong-Hóa gần đây.

Chắc rằng hai ông CỤ-HẢI và CỤ-LẬP cũng đồng ý kiến với bản-hiệu ở chỗ đó.

CỤ-CHUNG
 100, Rue du Colon, Hanoi

Viên-Đông Tôn-Tịch Hội

Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lãng
môt phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giày nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giày nói số 1099

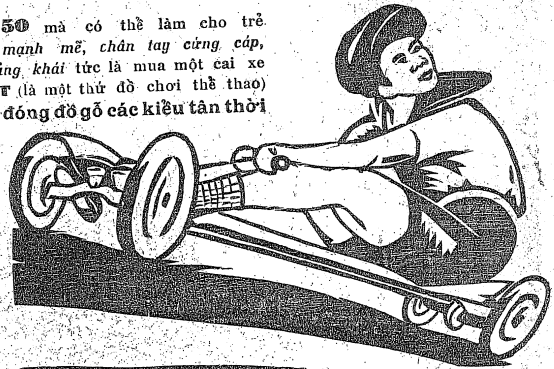
BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG DÉCEMBRE 1933

Mở ngày thứ sáu 29 Décembre 1933 ở sở Tổng-Cục tại Hanoi do ông LONG Quân-Lý, hội chủ tọa, ông Marcel COURT và ông KHUC-TICH dự tọa cùng trước mặt quan Kiểm-Duyệt các hội tư bản Trnng Bắc lưỡng kỳ của Chính-Phủ

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng : 5.000\$	26.965	Phiếu này chưa có ai mua
Lần mở thứ hai trúng : 1.000\$	630 ^a	M. Diên-vân-Hậu Agent de Police Rue Fonck Saigon Trúng lĩh 200\$ về
	630 ^b	M. Brieux Pétra Surveillant à la Mairie Saigon
	630 ^c	Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	630 ^d	M. Hà-thức-Ngo Rue Gialong à Tourane. Trúng lĩh 200\$ về
	630 ^e	M. Ng.-vân-Thôi Secrétaire P.T.T. 27, d'Arras Saigon Trúng lĩh 200\$ về
	3.630 ^a	M. Lê-vân-Tôi Instituteur à Bung Thđaumot Trúng lĩh 500\$ về
Lần mở thứ ba khỏi phải đóng tiền	3.630 ^b	M. Chu-vân-Mầu Travaux Publics Kompong Thom Trúng lĩh 500\$
	2.549 ^a	M. Mai-vân-Rợi Propriétaire An-nhon xa Gia-dinh
	2.549 ^b	M. Ng.-quang-Thiếu Secrétaire de Chemin de fer Hué
	2.549 ^c	M. Ng.-vân-Cốt Sois brigadier de police Saigon
	2.549 ^d	M. Huỳnh van Hai 15 Rue Gallieni Saigon
	2.549 ^e	Mme Ng.-thi-Đạt 18 Rue Faucault Dakao. Những phiếu trúng 200\$00 sẽ được mien chừ.
	5.549	M. Le Bris 10 Rue Chaigneau Hué. Phiếu 1000\$ đóng ngay một lần sẽ lại hoàn 1:00

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ ba 30 tháng giêng tây hồi 19 giờ 30, tại sở Quản-Lý số 68, Boulevard Charner — Saigon
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Janvier 1934 định là 5.000\$.

Chỉ có 3\$50 mà có thể làm cho trẻ con được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp, tinh thần sáng, khát tức là mua một cái xe AUTOFORT (là một thứ đồ chơi thể thao) Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời



PHUC
LONG

(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Mua buồn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

35 con, thiên lý mã tái thê

Đời văn-minh bao nhiêu, lại sinh ra lắm sự lạ chuyện kỳ bậy nhiều!

Quý ngài hay đi ngang qua Đà-thành (Tourane) hỏi « Ông Võ-văn-Đạt đường Avenue du Musée thì biết » nhà ông có nuôi nhiều : tục thường gọi là hiệu xe vàng đó.

Mỗi ngày chạy hai chuyến :

Sáng 4h30, trưa 11h30. Từ Tourane — Nha-trang có chi điểm hiệp cách vệ-sinh, định giá cả phải chăng. Hễ quý ngài cần dùng việc gấp tin bản hiệu ở Tourane biết trước thì sẽ có xe đi suốt tới cấp kỳ.

Nên chú ý. — Chúng tôi chưa có độc quyền lên rước hành khách trên xe lửa. Vậy các ngài bước xuống tàu, ra ngoài gare sẽ có Contrôleurs chúng tôi rước về hội quán.

VÕ-VĂN-ĐẠT

Xin nhờ các nhà danh-họa

Muốn có một bức tranh quảng-cáo tả được rượu VÂN-ĐIÊN ngon và bổ vì nấu toàn gạo nếp và men thuốc Bắc để công-hiến quốc-dân, vậy xin nhờ các nhà danh-họa vì lòng muốn giúp công-nghệ nước nhà từ nay đến hết tháng Mars 1934 về giùm một bức.

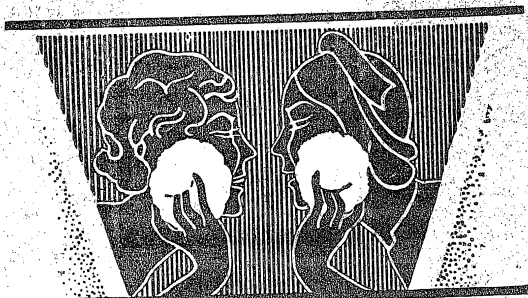
Gọi là tiền nhuận bút, công-ty xin biểu :

Giải nhất — 30 \$ 00 và 10 chai rượu mùi

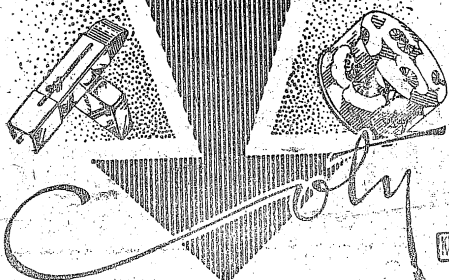
Giải nhì — 20 \$ 00 và 10 chai rượu mùi

Giải ba — 10 \$ 00 và 10 chai rượu mùi

Mà công-ty chừ ra để bán về dịp tết



KHẮP CÁC NƠI, CÁC ĐÀ
LỊCH LỮ, CHỈ DÙNG PHẦN
SÁP NƯỚC CHỌA HIẾU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN RONDON & C^o LTD 21, RUE JULES FERRY, HANOI

GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES



53, Rue de la Citadelle — HANOI
xưởng chế sơn « Thăng-Long », BẮN BUỒN KHẮP ĐÔNG-PHÁP



RUỒU-BỒ

VIN 33.500

dùng cho

đàn bà ở cũ thì không gì bằng

GIÁ... : 2^{fr}.10 MỘT LITRE .

BÁN TẠI :

PHARMACIE CHAZZAGNE .

59 RUE PAUL BERT . HANOI .

PHARMACIE BROU/MICHE .

36 B^o PAUL BERT . HAIPHONG .

Imp. Lê-van-Tân — Hanoi

Le Gérant : Phạm-hữu-Ninh